

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG
BAN QLDA, PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

DỰ ÁN: TUYỂN KẾT NỐI TỪ CÔNG PHỤ TRUNG
TÂM HÀNH HƯƠNG ĐỨC MẸ LA VANG ĐẾN CỤM
CÔNG NGHIỆP HẢI LỆ VÀ BÃI ĐỒ XE SỐ 01 THEO
QUY HOẠCH ĐÔ THỊ LA VANG

QUẢNG TRỊ, NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG
BAN QLDA, PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

DỰ ÁN: TUYỂN KẾT NỐI TỪ CÔNG PHỤ TRUNG
TÂM HÀNH HƯƠNG ĐỨC MẸ LA VANG ĐẾN CỤM
CÔNG NGHIỆP HẢI LỆ VÀ BÃI ĐỒ XE SỐ 01 THEO
QUY HOẠCH ĐÔ THỊ LA VANG

CHỦ DỰ ÁN

BAN QLDA, PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Hoà

CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
1	BCT	Bộ Công Thương
2	BNNPTNT	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
3	BTC	Bộ Tài Chính
4	BTCT	Bê tông cốt thép
5	BTNMT	Bộ Tài nguyên Môi trường
6	BTXM	Bê tông xi măng
7	BVMT	Bảo vệ môi trường
8	BXD	Bộ xây dựng
9	BYT	Bộ y tế
10	CBCNV	Cán bộ công nhân viên
11	CTNH	Chất thải nguy hại
12	CTR	Chất thải rắn
13	CTRSH	Chất thải rắn sinh hoạt
14	ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
15	ĐVT	Đơn vị tính
16	GPMB	Giải phóng mặt bằng
17	HTXL	Hệ thống xử lý
18	KT-XH	Kinh tế - xã hội
19	NTM	Nông thôn mới
20	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
21	PGS.TS	Phó giáo sư, tiến sĩ
22	QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
23	QCKTQG	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia
24	QĐ	Quyết định
25	TCN	Tiêu chuẩn ngành
26	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
27	TCXDVN	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
28	TĐC	Tái định cư
29	TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
30	TMDV	Thương mại dịch vụ
31	UBND	Ủy ban nhân dân
32	WHO	Tổ chức y tế thế giới

MỞ ĐẦU

1. Xuất xứ của Dự án

1.1. Thông tin chung về Dự án

Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang là Trung tâm hành hương lớn nhất của giáo hội Công giáo Việt Nam. Vào các đợt lễ hành hương tháng 8 hằng năm (cao điểm diễn ra từ ngày 13 - 15/8) có hàng chục nghìn giáo dân và du khách đến hành lễ, tham quan tại Trung tâm. Thời gian khách hành hương lưu trú từ 02 đến 04 ngày, phương tiện phục vụ đi lại chủ yếu là xe khách và ô tô cá nhân. Đặc biệt năm 2024, dự kiến sẽ tổ chức Đại hội hành hương gắn với khánh thành công trình Trung tâm hành hương La Vang, sẽ thu hút sự tham gia của đông đảo bà con giáo dân trong và ngoài nước, dự kiến có khoảng 300.000 - 400.000 người tham gia, đòi hỏi yêu cầu cao về các phương án phục vụ lễ hội, đảm bảo an toàn giao thông, PCCC và an ninh trật tự.

Tuy nhiên, hiện tại Khu đô thị mới La Vang chưa có bãi đỗ xe; các phương tiện đưa đón giáo dân và du khách đến tham quan, hành lễ chủ yếu lưu thông và đậu đỗ trên 2 tuyến đường Phú Lệ A và Phú Lệ B tạo nên mật độ phương tiện tham gia giao thông lớn, thường gây ách tắc giao thông, làm ảnh hưởng lớn việc lưu thông của các phương tiện giao thông đến và đi cũng như việc tiếp cận để cứu hộ cứu nạn, phòng chống cháy nổ và xử lý các sự cố xảy ra (nếu có). Đồng thời việc xây dựng thêm một số tuyến đường nhằm giảm thiểu mật độ phương tiện giao thông trên 2 tuyến đường Phú Lệ A và Phú Lệ B và kết nối để giải tỏa tình huống khẩn cấp về an ninh trật tự và phát triển KTXH khu vực Trung tâm hành hương La Vang là nhu cầu hết sức cần thiết. Vì vậy, việc đề xuất đầu tư dự án: Tuyến kết nối để giải tỏa tình huống khẩn cấp về an ninh trật tự và phát triển KTXH khu vực Trung tâm hành hương La Vang hoàn thành trước tháng 8/2024 là rất cần thiết và cấp bách..

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 2,9ha đất trồng lúa đất thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai, thuộc mục số II6, Phụ lục IV, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Do đó, Dự án thuộc Nhóm II phải lập báo cáo ĐTM trình UBND tỉnh phê duyệt.

Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định hiện hành, Chủ dự án lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án “ Tuyến kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang” trình UBND tỉnh thẩm định và phê duyệt.

1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi

- Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Quảng Trị

1.3. Sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch, mối quan hệ với các dự án khác

Công trình Tuyến kết nối để giải tỏa tình huống khẩn cấp về an ninh trật tự và phát triển KTXH khu vực Trung tâm hành hương La Vang phù hợp với các quy hoạch sau đây:

Về quy hoạch tỉnh Quảng Trị: Quy hoạch tỉnh hiện nay đang lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự án phù hợp với Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Về quy hoạch của huyện Hải Lăng:

- Phù hợp với Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng đến năm 2040, định hướng đến năm 2050;

- Phù hợp với Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt đề án quy hoạch chung đô thị mới La Vang, huyện Hải Lăng đến năm 2045.

2. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật của việc thực hiện ĐTM

2.1. Các văn bản pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường

2.1.1. Các văn bản pháp luật

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Luật PCCC năm 2001, Luật sửa đổi bổ sung Luật PCCC năm 2013;
- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;
- Luật Giao thông đường bộ năm 2008;
- Luật Tài nguyên nước năm 2012;
- Luật Đất đai năm 2013;
- Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;
- Luật Xây dựng năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;
- Luật Khí tượng Thủy văn năm 2015;
- Luật Quy hoạch năm 2017;
- Luật Đầu tư công năm 2019;
- Luật Đầu tư năm 2020.
- Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;
- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình kỹ thuật;

- Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn vệ sinh lao động và quản lý sức khỏe người lao động;

- Thông tư số 198/2017/TT-BQP ngày 22/8/2017 của Bộ Quốc phòng ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với cáp và quang cầu tên lửa sử dụng trong Bộ quốc phòng;

- Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

- Thông tư số 02/2018/TT-BXD ngày 06/02/2018 của Bộ Xây dựng quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng;

- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT;

- Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2.1.2. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật

- Tiêu chuẩn vệ sinh lao động của Bộ Y tế tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động;

- TCXDVN 33:2006 - TCXDVN về “Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế”;

- TCXDVN 7957:2008 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 6696 : 2009: Chất thải rắn - Bãi chôn lấp hợp vệ sinh - Yêu cầu chung về bảo vệ môi trường;

- QCVN 03:2023/BTNMT - QCKTQG về chất lượng đất;

- QCVN 05:2023/BTNMT - QCKTQG về chất lượng không khí;

- QCVN 06:2009/BTNMT - QCKTQG về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

- QCVN 08:2023/BTNMT - QCKTQG về chất lượng nước mặt;

- QCVN 09:2023/BTNMT - QCKTQG về chất lượng nước dưới đất;

- QCVN 14:2008/BTNMT - QCKTQG về nước thải sinh hoạt;

- QCVN 26:2010/BTNMT - QCKTQG về tiếng ồn;

- QCVN 27:2010/BTNMT - QCKTQG về độ rung;

- QCVN 22/2016/BYT - QCKTQG về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc;

- QCVN 24:2016/BYT - QCKTQG về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;

- QCVN 27/2016/BYT - QCKTQG về độ rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc;

- QCVN 26:2016/BYT - QCKTQG về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc;

- QCVN 07-1:2016/BXD - QCKTQG các CTHTKT - Công trình cấp nước;

- QCVN 07-2:2016/BXD - QCKTQG các CTHTKT - Công trình thoát nước;

- QCVN 07-5:2016/BXD - QCKTQG các CTHTKT - Công trình cấp điện;

- QCVN 07-7:2016/BXD - QCKTQG các CTHTKT - Công trình chiếu sáng;

- QCVN 02:2019/BYT - QCKTQG về bụi - Giá trị giới hạn cho phép bụi tại nơi làm việc;

- QCVN 03:2019/BYT - QCKTQG về Bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc tại nơi làm việc cho phép của 50 yếu tố hóa học;

- QCVN 01:2021/BXD - QCKTQG về quy hoạch xây dựng.

2.2. Các văn bản pháp lý, quyết định liên quan đến dự án

- Tờ trình số 220/TTr-UBND ngày 24/11/2023 về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang

- Báo cáo số 552/BC-SKHĐT ngày 23/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của dự án Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang

2.3. Nguồn tài liệu và dữ liệu do Chủ dự án tạo lập

- Báo cáo KTKT dự án Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang.

- Các sơ đồ, bản đồ, bản vẽ kèm theo về khu vực Dự án, bản vẽ thiết kế của dự án.

3. Tổ chức thực hiện ĐTM

Dự án Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang thực hiện báo cáo ĐTM

4. Phương pháp áp dụng trong quá trình ĐTM

*** Các phương pháp nhận dạng, dự báo các tác động môi trường:**

- Phương pháp kế thừa và tổng hợp: Đây là phương pháp không thể thiếu trong công tác ĐTM nói riêng và công tác nghiên cứu khoa học nói chung. Kế thừa các nghiên cứu và báo cáo đã có là thực sự cần thiết vì khi đó sẽ kế thừa được các kết quả đã đạt được trước đó, đồng thời phát triển tiếp những mặt còn hạn chế và tránh những sai lầm. Tham khảo các tài liệu đặc biệt các tài liệu chuyên ngành liên quan đến dự án, có vai trò quan trọng trong việc nhận dạng và phân tích các tác động liên quan đến hoạt động của dự án. Phương pháp này được áp dụng ở chương 2 và chương 3.

- Phương pháp thống kê: Phương pháp này áp dụng trong nội dung Chương 1, Chương 2, nhằm tiến hành thu thập và phân tích các thông tin liên quan vị trí, điều

kiện tự nhiên, khí tượng thủy văn, tài nguyên thiên nhiên, KT-XH khu vực Dự án; áp dụng cho việc nhận dạng tác động, xác định quy mô tác động của dự án tại Chương 3.

- Phương pháp mô hình hóa: Các phương pháp mô hình đã được sử dụng trong chương 3, bao gồm: Phương pháp dự báo mức ồn, độ rung nguồn và suy giảm theo khoảng cách được trích dẫn từ giáo trình "*Đánh giá tác động môi trường*" của PGS.TS Nguyễn Đình Mạnh, Hà Nội, 2005; Phương pháp dự báo mô hình phát tán không khí được trích dẫn từ giáo trình "*Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải, tập 1-2002*" của Trần Ngọc Chấn...

- Phương pháp chồng ghép bản đồ: Được sử dụng để xây dựng bản đồ vị trí, chồng ghép bản đồ mặt bằng dự án với bản đồ địa hình khu vực, các bản đồ quy hoạch của huyện Hải Lăng... từ đó xác định vị trí, mối quan hệ giữa dự án và các đối tượng xung quanh được trình bày ở Chương 1; đánh giá sự phù hợp của vị trí thực hiện Dự án và đánh giá mức độ tác động của dự án đến các đối tượng xung quanh tại Chương 3.

- Phương pháp đánh giá nhanh: Được sử dụng trong báo cáo để xác định nhanh tải lượng, nồng độ các chất ô nhiễm trong khí thải, nước thải, mức độ gây ồn, rung động phát sinh từ hoạt động của dự án. Việc tính tải lượng các chất ô nhiễm dựa trên các hệ số ô nhiễm. Báo cáo sử dụng hệ số ô nhiễm do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Cơ quan BVMT Hoa kỳ (USEPA) thiết lập nhằm ước tính tải lượng các chất ô nhiễm sinh ra khi thi công xây dựng Dự án và Dự án đi vào hoạt động, nội dung phương pháp này được thể hiện cụ thể trong chương 3.

*** Phương pháp khác:**

- Phương pháp thu thập, thống kê, phân tích thông tin: Phương pháp này nhằm tiến hành thu thập và phân tích các thông tin liên quan điều kiện tự nhiên, khí tượng thủy văn, tài nguyên thiên nhiên, KTXH khu vực Dự án.

- Phương pháp điều tra xã hội học: Được sử dụng trong việc điều tra, lấy ý kiến, của một số hộ dân gần khu vực dự án. Bằng mẫu phiếu tham vấn cộng đồng đính kèm tại phụ lục.

- Nhóm các phương pháp đo đạc, lấy mẫu hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm: Tiến hành điều tra, khảo sát môi trường tiếp nhận nước thải, khí thải... và xác định vị trí các điểm đo, lấy mẫu và phân tích trong phòng thí nghiệm phục vụ cho việc phân tích và đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường khu vực Dự án (Các phương pháp cụ thể được thể hiện trong kết quả mẫu phân tích tại phần phụ lục).

- Phương pháp so sánh: Từ kết quả đo và phân tích các thông số hiện trạng môi trường so sánh với các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn về môi trường hiện hành. Ngoài ra, trong quá trình lập báo cáo ĐTM của Dự án cũng được so sánh và đối chiếu với các Dự án tương tự đã/đang triển khai để từ đó có thể đánh giá chính xác tác động môi trường và đề xuất các biện pháp xử lý có tính thực tế và hiệu quả.

5. Tóm tắt các nội dung chính của Báo cáo ĐTM

5.1. Thông tin về dự án

5.1.1. Thông tin chung

- Tên Công trình: Tuyến kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hải Phú, huyện Hải Lăng và xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị.
- Chủ Dự án: Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng.

5.1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án có tổng diện tích khoảng 6,5ha gồm các hạng mục đầu tư như sau:

- Bãi đỗ xe số 01 tại đường Phú Lệ B: Diện tích khoảng 3,05ha.
- Đường giao thông: Xây dựng mới tuyến đường theo quy hoạch với chiều dài khoảng 1,5km (tuyến kết nối đường Phú Lệ A đến tuyến đường chính cụm công nghiệp Hải Lệ).

5.1.3. Công nghệ sản xuất

Dự án Tuyến kết nối để giải tỏa tình huống khẩn cấp về an ninh trật tự và phát triển KTXH khu vực Trung tâm hành hương La Vang thuộc nhóm các dự án về xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm bãi đỗ xe và đường giao thông nên các hoạt động của Dự án chủ yếu áp dụng các giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công công trình.

5.1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

*** Các hạng mục công trình của dự án như sau:**

- Bãi đỗ xe số 01 tại đường Phú Lệ B: Diện tích khoảng 3,05ha, nền đắp đất $K \geq 90$, mặt bãi đỗ xe bằng đá dăm thải dày 15cm; bố trí tuyến điện chiếu sáng dài 0,50Km.
- Đường giao thông: Xây dựng mới tuyến đường theo quy hoạch với chiều dài khoảng 1,5km (tuyến kết nối đường Phú Lệ A đến tuyến đường chính cụm công nghiệp Hải Lệ) với quy mô: Đường phố gom thứ yếu theo TCVN 13592:2022; vận tốc thiết kế: 50Km/h; tải trọng thiết kế: Nền, mặt đường trục xe 100kN; Công trình: H30-XB80. Nền đường rộng 20,5m; mặt đường rộng 10,5m, vỉa hè mỗi bên 5,0m. Kết cấu mặt đường mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa.

5.1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có chiếm dụng 3,05 ha đất trồng lúa của các hộ dân thuộc xã Hải Phú, huyện Hải Lăng.

5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

*** Trong giai đoạn thi công, xây dựng:**

Trong giai đoạn này một số hoạt động có khả năng gây tác động xấu đến môi trường do công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng với tổng diện tích đất bị thu hồi của dự án là 6,5ha.

Quá trình giải phóng mặt bằng sẽ làm phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn thông thường, nước thải sinh hoạt và nguy cơ có thể xảy ra sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông đường bộ.

Hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, phế thải gây phát sinh rung chấn, bụi, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, nước thải rửa xe, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; hoạt động giao thông đường bộ, tiềm ẩn nguy cơ sự cố ngập úng, tai nạn lao động.

*** Các tác động chính giai đoạn vận hành:**

Giai đoạn vận hành chủ yếu là bụi, khí thải của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường của dự án.

5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

Quy mô, tính chất các loại chất thải phát sinh từ Dự án như sau:

TT	Loại chất thải	Quy mô	Thành phần	Đối tượng chịu tác động
I Giai đoạn triển khai thi công xây dựng Dự án				
1	Nước thải	- Nước thải sinh hoạt: 5 m ³ /ngày. - Nước mưa chảy tràn	Chất lơ lửng, dầu mỡ, chất hữu cơ, các chất cặn bã, các chất hữu cơ hoà tan các chất dinh dưỡng và vi sinh vật.	- Môi trường xung quanh khu vực Dự án: Không khí, đất nước.
2	Bụi, khí thải	- Từ vận chuyển nguyên vật liệu - Từ vận chuyển đất đào đắp. - Quá trình san ủi, GPMB	TSP, NO _x , SO ₂ , CO...	- Hệ sinh thái trên cạn, thủy sinh.
3	Chất thải rắn	- CTR sinh hoạt: 25 kg/ngày.	- Thành phần chủ yếu của rác thải sinh hoạt gồm: hợp chất có nguồn gốc hữu cơ như rau quả, thức ăn dư thừa,... - CTR xây dựng: xà bần, bao bì,...	- CBCNV và người dân trong khu vực, tuyến đường vận chuyển.
4	Chất thải nguy hại	Khối lượng 5 kg/tháng.	Giẻ lau dính dầu; cặn, dầu mỡ thải	.
II Giai đoạn hoạt động				
1	Bụi, khí thải	- Quá trình hoạt động của các phương tiện giao thông di chuyển trên tuyến đường	SO _x , NO _x , CO, CO ₂ , bụi,...	- Môi trường xung quanh khu vực Dự án. - CBCNV và người dân trong khu vực

5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

5.4.1. Đối với giai đoạn thi công

5.4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Nước thải sinh hoạt

Nhà thầu sẽ ưu tiên lựa chọn lao động tại địa phương trong quá trình thi công, vừa tạo công ăn việc làm cho người dân, từ đó hạn chế phát sinh nước thải tại khu vực và hợp đồng với nhà dân lân cận gần khu vực Dự án để cho công nhân thuận tiện đi lại sinh hoạt hoặc có thể lắp đặt nhà vệ sinh di động, như vậy sẽ hạn chế nước thải

sinh hoạt trên công trường.

Đối với nhà vệ sinh di động: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại có KT (250x200x200)cm với thể tích 10 m³/nhà, như vậy sẽ hạn chế nước thải sinh hoạt trên công trường. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút và đưa đi xử lý với tần suất 1 lần/năm.

b. Nước thải xây dựng

- Quá trình thi công tận dụng tối đa nguồn nước để phục vụ cho việc bảo dưỡng công trình.

- Hạn chế tối đa việc rò rỉ dầu mỡ từ các phương tiện, máy móc thi công bằng cách che đậy hoặc chứa trong nhà có mái che khi có mưa.

c. Nước mưa chảy tràn

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, thu gom CTR vào thùng chứa không để bùn đất, rác, phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn hệ thống.

- Thực hiện việc thay thế dầu nhớt, dầu máy, sửa chữa máy móc, phương tiện tại các gara sửa chữa để không làm phát sinh dầu mỡ thải trên công trường.

5.4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Bố trí thời gian thi công hợp lý, thi công theo hình thức cuốn chiếu, dứt điểm từng hạng mục để dễ kiểm soát và hạn chế ô nhiễm bụi trên diện rộng, thực hiện tưới nước giảm bụi (tần suất tối thiểu 05 lần/ngày).

5.4.1.3. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, CTNH

a. Chất thải rắn sinh hoạt

- Trang bị 01 thùng rác sinh hoạt loại 120L ở khu vực lán trại để thu gom CTR sinh hoạt của công nhân xây dựng.

- Tiến hành phân loại khi thải bỏ rác: Rác hữu cơ cho vào thùng rác chuyên dụng và hợp đồng với Trung tâm môi trường và đô thị huyện Hải Lăng tiến hành thu gom đưa đi xử lý với tần suất tối thiểu là 01 lần/tuần.

b. Chất thải nguy hại

- CTNH sẽ được thu gom, tập trung vào 01 thùng rác có nắp đậy dán biển báo, dung tích chứa hữu ích là 60 lít, đáy thùng được lắp 4 bánh xe để dễ dàng di chuyển. Vị trí thùng chứa CTNH sẽ được đặt tại khu vực lán trại của khu vực, có dán biển báo.

- Đối với việc vận chuyển và xử lý CTNH, Nhà thầu sẽ hợp đồng với các đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. Định kỳ 06 tháng/lần thu gom và đưa đi xử lý.

c. Chất thải rắn xây dựng

- Các chất thải rắn xây dựng khác có thể tận dụng được như bao xi măng, sắt thép vụn,... sẽ thu gom riêng, tận dụng bán phế liệu.

- Đối với các CTR là đất đào phát sinh sẽ được Chủ dự án và đơn vị thi công sử dụng để san lấp mặt bằng khu vực dự án.

5.4.1.4. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn: Chủ dự án sẽ yêu cầu Nhà thầu phân kỳ giai đoạn thi công hợp lý, tránh thi công một lần nhiều hạng mục nhằm giảm sự cộng hưởng của tiếng ồn. Các thiết bị, phương tiện giao thông phải có giấy phép của Cơ quan Đăng kiểm (trong đó có quy định về độ ồn cho phép).

5.4.1.5. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường khác

Biện pháp giảm thiểu tác động do chiếm dụng đất: Chủ dự án sẽ phối hợp với các Cơ quan liên quan để thành lập hội đồng đền bù, GPMB theo quy định của Pháp luật.

5.4.2. Đối với giai đoạn hoạt động

5.4.2.1 Các công trình và biện pháp thu gom xử lý khí thải

Khi dự án đi vào hoạt động, phát sinh chất thải chủ yếu là bụi, khí thải của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường, để giảm thiểu lượng khí thải này chủ dự án sẽ tiến hành trồng cây xanh trên tuyến đường. Ngoài ra, chủ dự án sẽ phối hợp với địa phương tuyên truyền người dân sống dọc tuyến đường trồng thêm cây xanh để cải thiện vi khí hậu.

5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.5.1. Chương trình quản lý

***Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng của Dự án:**

- Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng trực tiếp quản lý Dự án.
- Lực lượng công nhân và quản lý của các nhà thầu thi công.

Bảng 0.2. Chương trình quản lý môi trường của Dự án

Các giai đoạn của Dự án	Các hoạt động của Dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí (1.000 đồng)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm thực hiện	Trách nhiệm giám sát
1	2	3	4	5	6	7	8
Giai đoạn thi công xây dựng	Thu hồi đất	Tác động do chiếm dụng đất	- Lập phương án GPMB theo quy định của pháp luật. - Thực hiện việc thoả thuận, thống nhất việc đền bù với người dân trước khi tiến hành GPMB	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	Trước khi thi công xây dựng	Chủ dự án và đơn vị thi công	Chủ dự án
	Phá bỏ các công trình, chặt bỏ thảm thực vật	- Cháy nổ - Bụi, khí thải, CTR từ quá trình phá bỏ các công trình, thảm thực vật	- Công tác rà phá bom mìn phải được các cơ quan chuyên ngành và có đủ thẩm quyền tiến hành, tránh rủi ro xảy ra khi triển khai Dự án về sau. - Lên kế hoạch GPMB cụ thể, thu gom triệt để lượng chất thải rắn phát sinh, tuyệt đối không xả ra môi trường. - Bố trí thời gian thi công hợp lý, thi công theo hình thức cuốn chiếu, dứt điểm từng hạng mục để dễ kiểm soát và hạn chế ô nhiễm bụi trên diện rộng.	Theo hợp đồng			
	Vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công	- Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải, máy móc thi công - Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, máy móc.	- Phun nước thường xuyên ở những nơi phát sinh nhiều bụi tối thiểu 05 lần/ngày. Vị trí tại khu vực thi công, trên tuyến đường vào khu vực Dự án. - Không sử dụng các phương tiện đã quá cũ. - Các phương tiện vận chuyển có bạt che phủ và không chở quá tải.	2.000/ngày	Trong suốt quá trình thi công xây dựng		

Báo cáo ĐTM dự án “Tuyến kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang”

Giai đoạn thi công xây dựng	Thi công xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ quá trình san gạt mặt bằng, thi công xây dựng các hạng mục công trình - Nước thải từ quá trình thi công xây dựng; - Nước mưa chảy tràn; 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập hàng rào tôn cao 2,5m bao xung quanh khu vực Dự án. - Bố trí các bảng cấm ra vào khu vực thi công và bố trí thời gian thi công hợp lý (Tránh vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm (buổi sáng: từ 6h30 - 7h30; buổi chiều: 4h30 - 5h30), chỉ thổi bụi vào các giờ ít người qua lại và che chắn tại khu vực qua khu dân cư, tránh thi công vào giờ nghỉ của người dân. - Tưới nước tại khu vực thi công để giảm bụi tần suất tối thiểu 05 lần/ngày khi cần sẽ tăng lên). - Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang, găng tay, mũ, giày... - Xây dựng hệ thống thoát nước mưa đồng bộ. 	<p>50.000</p> <p>2.000/ngày 50.000 167.112</p>	Trong suốt quá trình thi công xây dựng	Chủ dự án và đơn vị thi công	Chủ dự án
		<ul style="list-style-type: none"> - CTR xây dựng. - CTNH 	<ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng đất đào để san lấp mặt bằng;. - CTNH sẽ được thu gom, tập trung vào 01 thùng rác có nắp đậy dán biển báo, dung tích chứa hữu ích là 60 lít, đáy thùng được lắp 4 bánh xe để dễ dàng di chuyển. Vị trí thùng chứa CTNH sẽ được đặt tại khu vực lán trại, có dán biển báo. 	<p>-</p> <p>600/01 thùng rác loại 60L</p>			
	Sinh hoạt của công nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Nước thải sinh hoạt; - CTR sinh hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nhà vệ sinh di động có KT (250x200x200)cm với thể tích 10m³/nhà. - Rác thải sinh hoạt thu gom bỏ vào 01 thùng rác loại 120L bố trí ở khu vực lán trại. - Hợp đồng Trung tâm Môi trường - Đô thị Hải Lăng thu gom và đưa đi xử lý. 	<p>15.000/nhà</p> <p>1.050/01 thùng rác loại 120L</p>			
Giai đoạn thi công xây dựng	Sự cố môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Cháy nổ; - Tai nạn lao động; - Tai nạn giao thông. - Sạt lở, sụt lún, nứt nẻ nhà dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nội quy về PCCC, trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC; Tổ chức tập huấn an toàn lao động. - Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang, găng tay, mũ, giày... - Bố trí người điều khiển và biển báo tại các đoạn ra vào công trường và hạn chế tốc độ. - Quy định tài xế tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, không được phóng nhanh, vượt ẩu, sử dụng chất kích thích. - Các công trình đảm bảo thi công đúng thiết kế hạn 	<p>-</p> <p>50.000</p> <p>5.000/biển báo</p>	Trong suốt quá trình thi công xây dựng	Chủ dự án	Chủ dự án

Chủ dự án: Ban QLDA, phát triển quỹ đất và CCN huyện Hải Lăng

Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần phát triển công nghệ môi trường Miền Trung

Báo cáo ĐTM dự án “Tuyến kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang”

			<p>chế sạt lở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các phương tiện thi công, lu lèn, san nền có độ rung thấp tránh gây ảnh hưởng đến nhà dân. - Bố trí các biển báo cấm ra vào khu vực đang thi công thuộc phạm vi của Dự án. - Không tập trung nhiều máy móc có khả năng gây độ rung cùng hoạt động tại một thời điểm và địa điểm. - Bố trí cán bộ giám sát việc thực hiện công tác an toàn công trình. 	25.000			
Giai đoạn dự án đi vào hoạt động	Hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến đường	Tác động do bụi và khí thải	- Trồng cây xanh trên khu vực vỉa hè nhằm tạo cảnh quan cũng như giảm thiểu bụi và khí thải		Trong quá trình dự án đi vào hoạt động	Chủ dự án	Chủ dự án

5.5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.5.2.1. Giám sát trong quá trình thi công xây dựng

Với đặc thù của Dự án thì các tác động môi trường chủ yếu xảy ra trong giai đoạn thi công xây dựng với thời gian thi công xây dựng là 01 năm. Vì vậy, chương trình giám sát môi trường sẽ được Chủ dự án thực hiện trong giai đoạn này.

** Giám sát môi trường không khí:*

- Số lượng, vị trí quan trắc: 02 điểm.

+ 01 vị trí tại khu vực đang thi công tuyến đường.

+ 01 vị trí tại khu vực thi công bãi đỗ xe.

- Thông số giám sát: Độ ồn, độ bụi, CO, NO_x, SO₂.

- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn, Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

** Giám sát môi trường nước mặt:*

- Số lượng: 02 điểm.

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Clorua, NH₄-N, NO₃-N, PO₄-P, Fe, Coliform.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

** Giám sát an toàn lao động:*

- Chỉ tiêu giám sát: Giám sát các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố; Giám sát việc tuân thủ nguyên tắc an toàn lao động; Giám sát việc sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động của công nhân.

- Vị trí giám sát: Khu vực thực hiện từng công trình.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong quá trình thi công đến khi công trình kết thúc.

** Giám sát CTR, CTRNH:*

- Chỉ tiêu giám sát: Khối lượng phát sinh, thành phần phát sinh, quá trình thu gom và lưu giữ.

- Vị trí giám sát: Khu vực thực hiện từng công trình.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong quá trình thi công đến khi công trình kết thúc.

Ngoài tần suất giám sát đã nêu trên, Chủ dự án sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý về môi trường thực hiện giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường, có kiến nghị của chính quyền địa phương hoặc có khiếu nại của người dân.

5.5.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

Do tính chất của dự án là tuyến đường và bãi đỗ xe nên khi dự án đi vào hoạt động sẽ không tiến hành thực hiện chương trình giám sát

5.6. Cam kết của chủ dự án

Nhằm đảm bảo công tác BVMT trong quá trình triển khai Dự án, Chủ dự án sẽ cam kết thực hiện như sau:

- Các giải pháp, biện pháp BVMT sẽ được thực hiện và hoàn thành trong giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn xây dựng của Dự án. Tuân thủ thực hiện các biện pháp không chế, giảm thiểu... như trong báo cáo ĐTM này.

- Các giải pháp, biện pháp BVMT sẽ được thực hiện trong giai đoạn từ khi Dự án đi vào vận hành chính thức.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kiểm soát, quan trắc và giám sát môi trường (như nước thải, không khí, bụi, tiếng ồn...), như trong báo cáo ĐTM đã hướng dẫn và có chế độ báo cáo lên cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường tại địa phương theo đúng quy định.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện tốt công tác BVMT.

CHƯƠNG 1. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin về dự án

1.1.1. Tên dự án

Tuyến kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang.

1.1.2. Chủ dự án

- Chủ dự án: Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng

- Địa chỉ: 01 Bùi Dục Tài, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Người đại diện: **Nguyễn Xuân Hoà**

- Chức vụ: Giám đốc Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng.

- Tiến độ thực hiện dự án: 2023-2024.

1.1.3. Vị trí địa lý của Dự án

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hải Phú, huyện Hải Lăng và xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị.

1.1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất khu vực thực hiện dự án

Qua khảo sát trong khu vực thực hiện dự án chủ yếu gồm: Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm, đất trồng rừng sản xuất... Hiện trạng sử dụng đất chi tiết như sau:

Bảng 1.2. Hiện trạng sử dụng đất

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Đất trồng lúa nước	Ha	4,20
2	Đất rừng sản xuất (trồng tràm)	ha	0,80
3	Đất rừng sản xuất (trồng cam)	Ha	0,50
4	Đất trồng cây hàng năm khác	Ha	0,60
5	Đất ở + đất vườn	Ha	0,06

* Hiện trạng chiếm dụng đất:

- Đối với đất trồng lúa nước: Kết quả khảo sát cho thấy trong phần diện tích đất trồng lúa nước bao gồm phần diện tích 3,05ha đất lúa nước tại khu vực xây dựng bãi đỗ xe là lúa 2 vụ hiện đang được sản xuất. Phần diện tích còn lại là phần lúa 1 vụ hiện tại đã bị bỏ hoang và không được sản xuất.

- Đối với phần đất rừng sản xuất hiện tại chủ yếu là các khu vực được trồng tràm, keo lai và cam, bưởi của người dân.

* Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật:

- Bãi đỗ xe: Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang chưa có bãi đỗ xe. Vị trí theo Quy hoạch chung được phê duyệt nằm tiếp giáp bên tuyến đường Phú Lệ B, hiện trạng là khu vực ruộng lúa, trong khu vực có tuyến đường BTXM rộng trung bình 3,0m có đường dây điện hạ áp và một số đường đất nội đồng. Trong khu vực có một số tuyến mương tưới, tiêu nước bằng đất.

- Đường giao thông:

+ Đoạn từ công phụ Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang đến đường Phú lệ B (ĐH.48A): Hiện trạng là đường nhựa rộng trung bình 6,0m, mặt đường đã hư hỏng

xuống cấp nghiêm trọng, nền đường rộng trung bình 20m, dọc tuyến có đường dây cấp điện 0,4kV, bên phải tuyến là Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang, bên trái tuyến là nhà dân và khu vực đất khu dân cư.

+ Tuyến mới hướng tuyến theo quy hoạch: Điểm đầu nối tiếp với đường Phú Lê B (gần cổng chính Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang) đến đường chính cụm Công nghiệp Hải Lệ: Tuyến đi mới hoàn toàn qua khu vực chủ yếu ruộng lúa, ao hồ, trồng tràm và trồng cây ăn quả. Trong đó đoạn Km0+00 - Km0+300 tuyến đi qua khu vực ruộng lúa; đoạn Km0+300 - Km0+550 tuyến đi qua khu vực ao hồ; đoạn Km0+550 – Km0+700 tuyến đi qua khu vực trồng tràm; đoạn Km0+700 – Km0+850 tuyến đi qua khu vực trồng cam; đoạn Km0+850 – Km1+00 tuyến đi qua khu vực trồng tràm.

+ Đoạn tuyến mới hướng tuyến theo quy hoạch: Đoạn tuyến đi mới hoàn toàn qua khu vực chủ yếu trồng tràm, ruộng lúa và trồng cây ăn quả, dọc tuyến có một số trang trại của nhà dân. Trong đó đoạn Km0+00 - Km0+200 tuyến đi qua khu vực trồng tràm, trồng cây ăn quả; đoạn Km0+200 - Km0+800 tuyến đi qua khu vực ruộng lúa và ao nuôi cá;

1.1.5. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư, các khu vực yếu tố nhạy cảm và hiện trạng các công trình kỹ thuật khu vực dự án

1.1.5.1. Các đối tượng tự nhiên

- Trong khu vực xây dựng tuyến đường có các con khe nước nhỏ, lưu lượng nước ít.

Khu vực dự án có địa hình đồng bằng tương đối bằng phẳng. Về khu vực bãi đỗ xe thì hiện tại đang là đất trồng lúa của người dân.

- Hệ sinh thái: Hệ sinh thái trong khu vực khá đơn điệu, phần lớn diện tích đất là đất lúa nước, đất lúa 1 vụ bỏ hoang, các loại cây như tràm, cam được người dân trồng. Ngoài ra còn một số loại cây bụi, cỏ... Trong khu vực dự án không có các loại động vật quý hiếm, chủ yếu là các loại bò sát, chuột, cá, ốc...

1.1.5.2. Các đối tượng kinh tế - xã hội

- Hiện trạng trong khu vực dự án không có công trình xã hội.

- Trong ranh giới khu vực dự án không có các hộ dân cư sinh sống.

- Dân cư tại địa phương phần lớn làm nông nghiệp, chăn nuôi.

- Bãi đỗ xe của dự án nằm ở phía Đông của nhà thờ La Vang.

1.1.6. Mục tiêu, quy mô, công suất, công nghệ và loại hình dự án

1.1.6.1. Mục tiêu của dự án

Việc đầu tư dự án nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực; hình thành trung tâm thương mại, dịch vụ và kết nối, phát triển với cụm du lịch: Di tích Thành Cổ Quảng Trị - Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang - Khu du lịch sinh thái Tràm Trà Lộc - Bãi tắm Mỹ Thủy ..., kết hợp mục tiêu tăng cường năng lực hạ tầng trong công tác đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy vào các dịp lễ tại Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang và các hoạt động kinh tế- xã

hội, dịch vụ, du lịch tại địa phương.

Mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía bắc Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang, kết nối đô thị mới La Vang với thị xã Quảng Trị, thành phố Đông Hà và Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Tạo sự liên hoàn giữa các tuyến đường giao thông huyết mạch trong khu vực như Quốc lộ 1, tỉnh lộ ĐT.584, tỉnh lộ ĐT.588a, đường huyện ĐH.48, ĐH.48a, đường vào cụm công nghiệp Hải Lệ nhằm đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, lưu thông cho các phương tiện tham gia hành hương Đức mẹ La Vang kết hợp tham quan du lịch.

Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị mới La Vang theo Quy hoạch chung đã phê duyệt, xây dựng phát triển đô thị La Vang đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2030. Nâng cao năng lực CSVC đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cư dân. Tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng về đất đai, cảnh quan cho việc phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ trên địa bàn.

1.1.6.2. Loại hình, quy mô, công suất của dự án

- Tên dự án: Tuyến kết nối từ cổng phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang.

- Nhóm dự án: Nhóm C

- Dự án đầu tư xây dựng gồm các hạng mục: Đường giao thông và bãi đỗ xe

- Tổng diện tích chiếm dụng đất của dự án là 6,5 ha.

- Loại công trình, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

- Phạm vi đầu tư gồm các hạng mục chính:

+ Đường giao thông;

+ Bãi đỗ xe;

1.1.6.3. Công nghệ của dự án

- Tuyến kết nối từ cổng phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang thuộc nhóm các dự án về xây dựng HTKT khu dân cư nên không có công nghệ sản xuất, vận hành.

- Loại hình đầu tư: Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng chịu trách nhiệm Quản lý đầu tư.

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án

Phạm vi đầu tư gồm các hạng mục chính:

1.2.1.1 Đường giao thông:

- Bãi đỗ xe: Xây dựng bãi đỗ xe số 01 tại đường Phú Lệ B: Diện tích khoảng 3,05ha, nền đắp đất đầm chặt $K \geq 0,90$; trên bãi đỗ xe xây dựng 01 nhà vệ sinh công cộng dạng nhà 1 tầng, diện tích khoảng 20,0m² (chia thành 2 gian vệ sinh riêng biệt nam và nữ và bố trí 01 khu vệ sinh nam chung phía ngoài) bố trí ở góc phía Đông Nam bãi đỗ xe.

- Đường giao thông: Nâng cấp, mở rộng 01 đoạn đường đã có, kết hợp với đầu tư xây dựng mới 01 tuyến đường và 01 đoạn tuyến, hướng tuyến phù hợp với quy hoạch chung đã phê duyệt với tổng chiều dài khoảng 2,2Km. Với quy mô dự kiến: Đường phố gom thứ yếu theo TCVN 13592:2022; vận tốc thiết kế: 50Km/h; tải trọng thiết kế: Nền, mặt đường trục xe 100kN; Công trình: H30-XB80. Kết cấu mặt đường mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa, chi tiết nền, mặt đường như sau:

+ Đoạn từ công phụ Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang đến đường Phú Lê B (ĐH.48A): Chiều dài thiết kế nâng cấp, mở rộng khoảng 0,4Km với mặt cắt ngang nền đường rộng 20,5m (theo quy hoạch); mặt đường rộng 10,5m, lề đường mỗi bên 5,0m.

+ Tuyến mới hướng tuyến theo quy hoạch: Điểm đầu nối tiếp với đường Phú Lê B (gần cổng chính Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang) đến đường chính cụm Công nghiệp Hải Lệ: Tuyến thiết kế mới chiều dài khoảng 1,0Km; Mặt cắt ngang theo quy hoạch rộng 37,0m gồm mặt đường 11,0m x 2 bên, giải phân cách giữa rộng 3,0m, vỉa hè rộng 6,0m x 2 bên; Giai đoạn này đầu tư xây dựng một phần với mặt cắt ngang nền đường rộng 9,5m; mặt đường rộng 7,5m (1 phía mặt đường theo quy hoạch từ mép ngoài giải phân cách giữa ra vỉa hè), lề đường mỗi bên 1,0m.

+ Đoạn tuyến mới hướng tuyến theo quy hoạch: Đoạn tuyến thiết kế mới chiều dài khoảng 0,8Km; Mặt cắt ngang theo quy hoạch rộng 20,5m gồm mặt đường 10,5m, vỉa hè rộng 5,0m x 2 bên; Giai đoạn này đầu tư xây dựng một phần theo tim quy hoạch với mặt cắt ngang nền đường rộng 9,5m; mặt đường rộng 7,5m, lề đường mỗi bên 1,0m.

1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành

- Chủ đầu tư: Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng.

- Hình thức điều hành Dự án: Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng điều hành Dự án.

- Giai đoạn thi công xây dựng: Triển khai các bước GPMB, chuẩn bị lán trại.

Chủ dự án sẽ tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu để chọn đơn vị thi công đủ năng lực, đơn vị thi công sẽ chịu trách nhiệm về hồ sơ năng lực và các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thi công khác như máy móc, thiết bị, nhân lực, tài chính, môi trường...

- Công nghệ sản xuất, vận hành: Về mặt tính chất của dự án là dự án Hạ tần kỹ thuật nên không có công nghệ sản xuất, vận hành.

1.5. Biện pháp tổ chức thi công

1.5.1. Tổ chức thi công các hạng mục chính

* **Công tác chuẩn bị, tiếp nhận mặt bằng:**

- Chuẩn bị mặt bằng: Bàn giao mặt bằng công trường cho Nhà thầu xây dựng. Nhà thầu cử cán bộ đến Chủ đầu tư để tiếp nhận mặt bằng thi công công trình. Nhận bàn giao tại chỗ vị trí, các cọc tim tuyến, các mốc khôi phục tim tuyến công trình, các

mốc được kiểm tra đối chiếu với hồ sơ thiết kế, xác lập các mốc định vị cơ bản phục vụ thi công; đánh dấu, bảo quản bằng bê tông và sơn, bảo vệ các mốc đó.

- Huy động nhân lực, trang thiết bị thi công; thỏa thuận, xin phép xây dựng. Nhà thầu sẽ liên hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để xin phép sử dụng các phương tiện công cộng của địa phương cũng như phối hợp với công tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công. Nhà thầu bố trí bảo vệ 24/24h trên công trường.

- Dọn dẹp mặt bằng: Tháo dỡ các loại chướng ngại vật, kết cấu công trình tồn tại trong phạm vi xây dựng. Các công trình tạm bố trí tại mặt bằng thi công được thu dọn vệ sinh hàng ngày đảm bảo vệ sinh; kho chứa xi măng, kho chứa vật tư thiết bị, bể nước thi công và được bố trí phù hợp với thời điểm thi công và điều kiện mặt bằng.

*** Tổ chức nhân lực thi công:**

Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu thi công thành lập ra ban chỉ huy công trường bao gồm: Kỹ sư trưởng (Chỉ huy trưởng công trường), có > 5 năm kinh nghiệm, các kỹ sư phụ trách thi công, cán bộ thủ kho, cán bộ y tế, bảo vệ thay ca nhau, cán bộ điều phối vật tư, cán bộ an toàn lao động. Ban chỉ huy công trường có nhiệm vụ phối hợp điều hành hoạt động của các đội thi công trên công trường.

*** Tổ chức máy thi công:**

Để đảm bảo yêu cầu thi công nhanh trong mùa khô, đảm bảo chất lượng và hiệu quả kinh tế, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu huy động thiết bị máy móc thi công nhiều chủng loại, được lựa chọn có công suất và tính năng phù hợp với công việc, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

Tất cả máy móc huy động đến thi công tại công trình đều có hồ sơ kiểm định của cơ quan chức năng.

*** Vận chuyển và tập kết vật liệu thi công:**

Vận chuyển về công trình: Vật tư, thiết bị được vận chuyển đến công trường bằng đường bộ. Xe vận chuyển về công trình phải vào thời điểm thuận lợi được Chủ đầu tư đồng ý để đảm bảo an toàn tránh ảnh hưởng đến giao thông vào các hoạt động trong khu vực. Các xe vận chuyển vật liệu rời đều phải che kín, khi xúc, chở phế liệu, đất thải phải tưới ẩm để chống bụi.

1.5.2. Công tác chuẩn bị, GPMB

- Trước khi thi công xây dựng, tiến hành phát quang dọn dẹp mặt bằng.
- Trước khi thi công đắp nền tiến hành bóc bỏ lớp đất hữu cơ dày trung bình 20cm.
- Vận chuyển đất hữu cơ và vật liệu thải ra khỏi phạm vi xây dựng đến bãi thải.
- Làm khô mặt bằng xây dựng.
- Công tác đào, đắp kết hợp giữa thủ công và cơ giới.
- Công tác đào, đắp đất theo quy trình hiện hành.
- Nền đất đầm chặt.
- Tận dụng đất đào sang đất đắp.

1.5.3. Công nghệ thi công

*** Biện pháp thi công nền đường:**

Trong quá trình thi công Nhà thầu luôn tuân thủ các quy định về công tác đất trong TCVN 4447 - 2012 “Công tác đất - quy phạm thi công và nghiệm thu”.

Trình tự thi công:

- Chuẩn bị trước khi đắp: Trước khi đắp nhà thầu phải dọn dẹp chuẩn bị nền đường hiện tại, bao gồm các công tác sau:

+ Đào hữu cơ: Đào hữu cơ tại các vị trí nền đắp, lớp đất phủ bề mặt được bóc bỏ bằng máy xúc. Sau khi bóc bỏ lớp hữu cơ tiến hành vệ sinh bề mặt, nghiệm thu cao độ trước khi đắp đất nền đường.

+ Sau khi bề mặt đã được vệ sinh, bóc hữu cơ tiến hành công tác đắp: Nền đường được đắp bằng đất C3 chọn lọc từ công tác san nền và từ mỏ đất đắp. Lớp đắp có hệ số đầm chặt $K \geq 0,95$. Lớp đắp chiều dày không quá 20cm. Dùng cọc gỗ để khống chế chiều dày lớp rải, điều chỉnh độ ẩm, sau đó dùng máy lu bánh thép 8-12T đầm đạt độ chặt $K \geq 0,95$. Tiến hành đắp đến cao độ đáy áo đường và đỉnh vỉa hè.

+ Đối với nền đắp và nền đào đất, lớp đáy áo đường được đắp bằng đất C3 chọn lọc từ mỏ đất. Lớp đáy áo đường có hệ số đầm chặt $K \geq 0,98$, dày 50cm. Dùng cọc gỗ để khống chế chiều dày lớp rải, điều chỉnh độ ẩm, sau đó dùng máy lu bánh thép 8-12T đầm đạt độ $K \geq 0,98$.

+ Đất đắp: Đất đắp nền đường được tận dụng từ san nền và khai thác từ mỏ.

*** Thi công mặt đường bê tông bê tông nhựa**

1.6. Tiến độ, vốn đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án.

1.6.1. Tiến độ thực hiện dự án

Thời gian triển khai thực hiện các công trình: Năm 2023-2024.

1.6.2. Vốn đầu tư

Tổng mức đầu tư: 35.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, tám trăm triệu đồng)

1.6.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

- Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng
- Lực lượng công nhân và quản lý của các nhà thầu thi công.

CHƯƠNG 2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

2.1.1.1. Điều kiện địa lý

Dự kiến đầu tư trên phạm vi khoảng 6,5ha; trong đó: Phạm vi thuộc đất xã Hải Phú, huyện Hải Lăng khoảng 6,2ha, Phạm vi thuộc đất xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị: 0,30ha.

2.1.1.2. Điều kiện địa hình, địa chất khu vực

2.1.1.3. Điều kiện về khí hậu, khí tượng

* Nhiệt độ:

Khu vực Dự án có mức chênh lệch nhiệt độ trong năm cao, nhiệt độ thấp nhất có thể xuống tới 12°C và cao nhất có thể lên trên 40°C. Nhiệt độ trung bình các năm được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2.1. Nhiệt độ trung bình các tháng qua các năm (Đơn vị: °C)

Tháng\năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Bình quân năm	25,4	24,9	25,6	26,4	25,7	25,3	25,4	26,5	26,0	27,5
Tháng 1	18,7	19,3	18,5	19,4	20,8	21,2	19,8	20,2	22,1	18,0
Tháng 2	19,5	22,8	20,0	22,1	18,4	20,5	19,0	24,3	22,3	21,5
Tháng 3	22,2	24,3	22,6	25,5	21,9	23,5	22,7	25,4	25,4	24,5
Tháng 4	26,9	26,0	26,9	26,4	27,2	26,2	25,0	28,9	24,4	27,0
Tháng 5	29,7	29,1	30,4	31,7	29,3	28,0	29,0	29,9	30,0	29,8
Tháng 6	29,6	28,8	30,8	30,9	30,8	30,3	30,0	31,8	31,2	31,2
Tháng 7	29,2	28,3	30,0	28,8	30,0	28,6	28,8	30,5	30,6	30,1
Tháng 8	29,2	28,4	29,4	29,6	29,7	29,4	28,9	29,1	29,2	30,5
Tháng 9	26,7	26,6	28,5	29,3	28,5	28,8	28,4	26,8	29,0	27,4
Tháng 10	25,7	24,6	25,7	25,7	26,9	25,3	26,0	26,3	25,0	24,9
Tháng 11	25,1	23,1	24,9	26,0	24,4	22,3	24,5	23,6	23,6	22,8
Tháng 12	22,3	18,1	19,6	21,9	21,0	19,7	22,3	21,5	19,6	20,1

Nguồn: “Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị năm 2021”

* Bức xạ mặt trời - số giờ nắng

Tổng bức xạ lớn nhất rơi vào các tháng mùa hạ, trung bình hàng năm đạt từ 128÷133Kcal/cm². Với số giờ nắng phân hóa không đều trong năm, những tháng mùa hạ thường có số giờ nắng cao gấp 2 đến 3 lần mùa đông. Số giờ nắng trong các tháng qua các năm được thể hiện như sau:

Bảng 2.2. Số giờ nắng các tháng trong năm (Đơn vị: giờ)

Tháng\năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Cả năm	1.689	1.545	1.869	2039	1.744	1.677	1.804	2.100	2.033	1.974
Tháng 1	10	65	117	121	38	87.6	35	76	172	63
Tháng 2	53	86	98	99	71	94.6	67	178	185	172
Tháng 3	91	136	91	59	102	114	123	139	149	129
Tháng 4	182	149	177	202	192	173.9	175	239	120	210
Tháng 5	251	241	269	295	250	174	272	227	246	291
Tháng 6	163	222	213	272	252	255.6	173	283	275	244

Báo cáo ĐTM dự án “Tuyến kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang”

Tháng 7	213	190	233	111	260	179.6	128	237	318	241
Tháng 8	204	171	194	239	204	212.9	170	145	211	257
Tháng 9	143	110	192	209	164	227.4	227	125	224	186
Tháng 10	169	95	133	170	128	81.7	209	233	57	75
Tháng 11	133	60	121	168	67	43.6	146	108	60	78
Tháng 12	76	19	31	94	16	32.1	79	110	16	27

Nguồn: “Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị năm 2021”

* Độ ẩm:

Độ ẩm tương đối tại khu vực cao quanh năm, trung bình năm đạt 83-87%, thấp nhất vào tháng IV-V, đạt khoảng 83%, thấp nhất tuyệt đối xuống tới 22%, cao nhất trung bình vào cuối năm dương lịch (X-XII), đạt khoảng 92%. Ở dải ven biển Quảng Trị độ ẩm dao động theo thời gian trong năm lớn hơn: trung bình năm đạt khoảng 83%, thấp nhất đạt khoảng 72%, thường từ tháng VI đến tháng VIII, là thời kỳ hoạt động mạnh của gió mùa Tây Nam, mà ở đây thường gọi là “Gió Lào”.

Bảng 2.3. Độ ẩm trung bình các tháng qua các năm (Đơn vị: %)

Tháng\năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Bình quân năm	84	87	84	82	84,5	85,4	84	81	83	84
Tháng 1	92	89	87	87	91,2	91,8	92	92	88	88
Tháng 2	90	91	90	89	85,4	91,6	88	88	87	88
Tháng 3	90	91	91	87	89,4	90,3	89	88	87	89
Tháng 4	85	88	87	83	85,4	83,2	87	82	88	86
Tháng 5	74	80	74	69	79,9	83,6	78	76	78	79
Tháng 6	74	78	74	71	74,2	73,2	72	66	69	68
Tháng 7	76	83	75	77	76,0	80,2	77	68	71	73
Tháng 8	74	84	78	78	77,0	78,4	77	75	78	70
Tháng 9	89	89	82	79	83,4	83,0	82	85	81	88
Tháng 10	88	91	90	87	89,4	89,4	88	85	87	92
Tháng 11	91	93	91	88	89,5	92,3	89	86	91	91
Tháng 12	90	85	88	88	93,6	88,2	92	82	91	91

Nguồn: “Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị năm 2021”

* Bốc hơi

Do độ ẩm không khí có giá trị cao nên bốc hơi trong lưu vực không lớn. Lượng bốc hơi (khả năng bốc hơi) tháng lớn nhất đo bằng ống piche xảy ra vào mùa khô vào tháng V tại Đông Hà là 218 mm vào tháng VII. Phân phối lượng bốc hơi Piche bình quân tháng thời kỳ 1977- 2017 tại các trạm khí tượng trên và lân cận lưu vực được trình bày trong bảng sau:

Bảng 2.4. Bốc hơi trung bình tháng trạm khí tượng lân cận lưu vực

Trạm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Năm
Đông Hà	51,3	45,6	62,6	87,7	143	203	218	179	91,6	60,6	57,1	52,5	1.252

Đơn vị: mm

* Chế độ mưa

Trong khu vực lượng mưa nhiều tập trung vào tháng 9 đến tháng 12 (chiếm từ 65-75% lượng mưa cả năm). Số ngày mưa phân bố không đều, số ngày mưa trong

Báo cáo ĐTM dự án “Tuyến kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang”

năm dao động từ 154 - 190 ngày, trong các tháng cao điểm trung bình mỗi tháng có 17 - 18 ngày mưa. Lượng mưa ngày lớn nhất trong vòng hơn 30 năm (1985 - 2020) có giá trị là 447,5mm (tại thời điểm tháng 10/1985) - Đài khí tượng thủy văn tỉnh Quảng Trị. Lượng mưa bình quân nhiều năm là 2.382,26mm, Lượng mưa trung bình trong tháng qua các năm được thể hiện như sau:

Bảng 2.5. Lượng mưa trung bình của các tháng qua các năm (Đơn vị: mm)

Tháng/năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Cả năm	1.970,7	2.681,4	1.699,4	1.947,0	2.533,8	2.557,5	2.315,4	2.166,1	3.558,0	2.595,1
Tháng 1	73,4	11,6	23,1	46,2	90,4	71,8	53,3	73,1	65,4	97,3
Tháng 2	23,2	35,3	17,7	39,9	37,8	78,3	38,2	3,9	7,3	33,8
Tháng 3	16,8	50,5	22,1	19,5	12,5	26,9	43,7	51,5	1,8	33,8
Tháng 4	90,1	61,0	29,6	158,9	89,2	35,9	139,0	0,5	44,5	83,2
Tháng 5	171,0	93,1	20,6	5,0	102,0	98,7	6,0	57,9	81,7	17,3
Tháng 6	92,4	282,2	143,5	97,2	94,2	115,5	46,2	28,1	25,8	63,0
Tháng 7	30,5	154,7	93,9	114,5	75,4	421,2	260,4	97,5	18,3	21,6
Tháng 8	59,3	88,2	172,6	99,4	99,2	57,5	34,1	383,0	128,0	42,7
Tháng 9	613,1	767,6	63,5	300,3	443,6	374,9	211,7	611,1	87,7	752,2
Tháng 10	356,9	572,0	462,7	427,3	558,2	394,6	447,6	374,7	2254,3	1.002,5
Tháng 11	210,4	518,3	381,9	482,1	483,2	648,0	287,7	392,2	615,7	160,5
Tháng 12	233,6	46,9	268,2	156,7	448,1	234,2	747,5	92,6	227,5	273,3

Nguồn: “Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị năm 2021”

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây do vấn đề BĐKH đã làm gia tăng sự biến động và cường độ của các hiện tượng thời tiết cực đoan gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đặc biệt ảnh hưởng đến các định hướng phát triển trong tương lai. Các hiện tượng thời tiết cực đoan thường xuyên xảy ra với tần suất dày đặc cũng như cấp độ tàn phá của thiên tai bão lũ ngày càng cao. Tham khảo số liệu lượng mưa tháng 10/2020 tại Trạm khí tượng thủy văn Đông Hà, khu vực có lượng mưa ngày lớn nhất là 387,8 mm (ngày 08/10/2020).

**Gió, bão*

Tỉnh Quảng Trị chịu ảnh hưởng của chế độ khí hậu nhiệt đới gió mùa, một năm có hai mùa gió chính: Gió mùa Tây Nam thịnh hành từ tháng 4 đến tháng 10, gió Đông Bắc xuất hiện từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Hướng gió thịnh hành khu vực là gió Đông Bắc và Gió Tây Nam.

Bảng 2.6. Tốc độ gió trung bình các trạm đại biểu vùng Dự án (m/s)

Trạm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	Năm
Đông Hà	2,29	2,25	2,10	1,95	2,29	3,53	3,78	3,40	1,87	2,18	2,58	2,56	2,57

Các hướng gió thịnh hành là gió Đông Nam, Đông Bắc và đặc biệt là gió Tây Nam khô nóng, gió Đông Nam xuất hiện từ tháng 11 đến tháng 01 năm sau. Gió Tây Nam khô nóng xuất hiện từ hạ tuần tháng 2 và kết thúc vào trung tuần tháng 9. Gió Tây Nam thịnh hành từ tháng 5 đến tháng 8. Trong các tháng này có nhiều ngày có gió, riêng tháng 6, 7 nhiều nơi 10 - 16 ngày có gió tốc độ lớn. Với hai mùa gió chính: là gió mùa Đông và gió mùa Hạ.

- Gió mùa Hạ: Gió Tây Nam khô nóng xuất hiện từ hạ tuần tháng 2 và kết thúc vào trung tuần tháng 9. Gió Tây Nam nơi khởi phát là vùng Vịnh Ben-gan (ở Nam Á, phía đông bắc Ấn Độ Dương) thổi về phía Đông. Sau khi gió thổi qua lãnh thổ Campuchia và Lào, gió gặp dãy Trường Sơn, không khí bị đẩy lên cao và lạnh nên hầu hết hơi ẩm đều bị ngưng lại thành mưa trút xuống bên sườn phía Tây dãy núi. Khi thổi sang bên sườn núi phía Việt Nam, gió trở nên khô và nóng gọi là “gió Lào”. Gió Lào thường thổi thành từng đợt, đợt ngắn 2-3 ngày, có đợt 10-15 ngày, có khi kéo dài tới 20-21 ngày. Vận tốc gió trung bình qua các năm đạt trung bình 2m/s, vận tốc gió lớn nhất là 4,5 m/s. Trong một ngày, gió Lào thường bắt đầu thổi từ 8, 9 giờ sáng cho đến chiều tối, thổi mạnh nhất từ khoảng gần giữa trưa đến xế chiều. Khi có gió Lào thổi, nhiệt độ cao nhất vượt quá 37oC và độ ẩm xuống dưới 50%. Và Quảng Trị là tỉnh bị chịu ảnh hưởng nhiều nhất.

- Gió mùa Đông: thường có hướng Đông Bắc, loại gió này gây ảnh hưởng đến Quảng Trị theo từng đợt, mỗi đợt kéo dài từ 2 - 3 ngày, dài nhất từ 6 - 10 ngày. Khi không khí lạnh được gió Đông Bắc thổi vào thường làm cho nhiệt độ không khí giảm xuống và gây ra những đợt rét đậm, rét hại kéo dài.

Mùa bão lũ thường là mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12, với địa hình sườn dốc và rất dốc, mưa lớn, chiều rộng sông suối ngắn nên lũ thường xảy ra rất mạnh gây xói mòn đất và sạt lở mạnh ở các công trình, đường sá.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây do vấn đề biến đổi khí hậu đã làm gia tăng sự biến động và cường độ của các hiện tượng thời tiết cực đoan gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển KTXH và đặc biệt ảnh hưởng đến các định hướng phát triển trong tương lai. Các hiện tượng thời tiết cực đoan thường xuyên xảy ra với tần suất dày đặc cũng như cấp độ tàn phá của thiên tai bão lũ ngày càng cao. Tham khảo số liệu lượng mưa tháng 10/2020 tại Trạm khí tượng thủy văn Hiền Lương, khu vực có lượng mưa ngày lớn nhất là 258,8 mm (ngày 08/10/2020).

2.1.2. Điều kiện Kinh tế - xã hội

2.1.4.1. Điều kiện kinh tế - xã hội của huyện Hải Lăng

Kết quả phát triển KT-XH của huyện Hải Lăng năm 2021 như sau:

a. Phát triển kinh tế:

** Sản xuất nông, lâm, ngư:*

- Trồng trọt: Tổng diện tích trồng cây hàng năm 10.122 ha, đạt 57,7% kế hoạch. Trong đó, cây lương thực 7.300,1 ha; cây chất bột có củ 1.741 ha; cây màu thực phẩm 774,2 ha; cây công nghiệp ngắn ngày 305,9 ha.

+ Cây lúa: Vụ Đông Xuân đã gieo cấy 6.883 ha. Trong đó: diện tích sản xuất lúa chất lượng cao 4.379,8 ha; diện tích sản xuất lúa giống tại chỗ 383 ha. Năng suất lúa vụ Đông Xuân 2020-2021 toàn huyện đạt 64 tạ/ha, sản lượng 44.051,2 tấn.

+ Tổng diện tích cánh đồng lớn 1.429,1 ha. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, xây dựng thương hiệu sản phẩm “Gạo Hải Lăng”.

Việc liên kết sản xuất, tiêu thụ các loại nông sản lúa, đã có 157,1ha lúa được sản xuất theo hình thức liên kết. Tập trung chỉ đạo các đơn vị tăng cường các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh.

+ Cây hàng năm khác: Cây sắn 1.387,3 ha; khoai các loại 354,4 ha; ngô 417,1 ha; lạc 305,9 ha; cây ớt 122 ha; cây ném 205,1 ha. Qua kiểm tra phát hiện bệnh khảm lá hại sắn tại Hải Chánh, Hải Sơn, Hải Thượng, Hải Lâm... Đã chỉ đạo hướng dẫn kịp thời các biện pháp phòng trừ, khuyến khích người dân chuyển đổi sang cây trồng khác đối với các vùng nhiễm nặng.

- Chăn nuôi: Tiếp tục chỉ đạo phát triển chăn nuôi hữu cơ và đẩy mạnh sử dụng kết hợp giữa thức ăn công nghiệp với phụ phẩm nông nghiệp để giảm chi phí đầu tư thức ăn. Đàn trâu 1.235 con, giảm 56 con. Đàn bò: 4.680 con, tăng 80 con; duy trì 27 hộ nuôi bò với quy mô trên 10 con. Đàn lợn 28.970 con, trong đó đàn lợn nái 6.690 con; có 16 mô hình nuôi lợn quy mô từ 100 con trở lên, trong đó có 6 mô hình nuôi 500 con trở lên. Đàn gia cầm 635 nghìn con, tăng 114,1 nghìn con. Tổng đàn dê 656 con, giảm 203 con. Tổng sản lượng thịt hơi đạt 2.863,7 tấn. Tăng cường công tác tiêm phòng và kiểm soát ngoại tình, kiểm soát giết mổ.

- Lâm nghiệp: Tổ chức ngày Tết trồng cây, toàn huyện đã trồng được 1.650 cây bóng mát và 115.000 cây keo lai và keo tai tượng. Theo dõi việc khai thác rừng trồng; khai thác 729,6 ha, khối lượng 73.023 m³. Chỉ đạo tập trung trồng lại rừng sau khai thác, trồng dặm và chăm sóc rừng 1-3 tuổi. Tuyên truyền, vận động người dân tham gia trồng rừng gỗ lớn, chứng chỉ FSC; diện tích rừng FSC ổn định 432,7 ha. Công tác PCCCR được tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền phổ biến PCCCR trong mùa nắng nóng.

- Thủy sản: Diện tích thả nuôi đến nay ước tính là 410 ha, giảm 43 ha, đã thả nuôi 160 lồng các các loại giảm 06 lồng, có 61 lồng cá chình. Sản lượng nuôi cá ước đạt 300 tấn. Tổng số tàu thuyền 2 xã vùng biển là 601 chiếc, tổng công suất 8.420 CV. Năm 2021, đã khai thác được 2.350 tấn, đạt 62,6% kế hoạch, tăng 80 tấn; trong đó hải sản có giá trị xuất khẩu 525 tấn đạt, 40,3% kế hoạch. Mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn đang phát triển tốt. Diện tích nuôi tôm đến nay ước đạt 80 ha; Sản lượng tôm nuôi ước tính là 615,5 tấn. Mô hình nuôi Ốc hương đang được nuôi thử nghiệm 03 mô hình trên diện tích 1,3 ha.

- Thủy lợi, phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn: Chỉ đạo rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình hư hỏng của các công trình thủy lợi trên địa bàn. Chỉ đạo chủ động, phối hợp giữa một số đơn vị triển khai công tác tiêu úng đầu vụ để gieo cấy kịp thời vụ, đồng thời triển khai các biện pháp tưới tiết kiệm nước ngay từ vụ Đông xuân. Phối hợp với Xí nghiệp thủy nông Nam Thạch Hãn điều tiết nguồn nước tưới có hiệu quả đảm bảo phục vụ sản xuất.

** Công nghiệp-Tiểu thủ công nghiệp*

Giá trị sản xuất CN-TTCN ước đạt 1.350 tỷ đồng. Toàn huyện có 2.404 cơ sở CN-TTCN, với 6.606 lao động. Một số sản phẩm có mức tăng so với cùng kỳ như: Áo quần công ty Phong Phú, áo quần vinatex, dăm gỗ, gạch tuynel, tinh bột sắn, bàn ghế xuất khẩu... Một số sản phẩm giảm như: bê tông thương phẩm, máy nông ngư cơ, cát thạch anh...

Triển khai chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển TTCN, TMDV trên địa bàn. Khảo sát một số mô hình sản xuất TTCN, nhỏ lẻ trên địa bàn nhằm đánh giá thực trạng hoạt động và định hướng phát triển trong thời gian đến.

Phê duyệt Quyết định Quy định Quy trình thủ tục đối với các dự án đầu tư vào các Cụm công nghiệp địa bàn huyện và Quy trình thủ tục tham gia ý kiến thẩm định đối với các dự án đầu tư vào các KKT, Khu công nghiệp và các dự án ngoài các CCN, KKT, Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Hải Lăng. Xây dựng Chương trình Phát triển công nghiệp huyện Hải Lăng trở thành huyện trọng điểm công nghiệp của tỉnh vào năm 2030. Xây dựng dự thảo Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2021. Đề án thu tiền sử dụng hạ tầng CCN Diên Sanh.

Tích cực thu hút dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp, đôn đốc các Doanh nghiệp trong các CCN hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định và đẩy nhanh tiến độ thi công dự án sớm thi công hoàn thành đưa các nhà máy đi vào hoạt động sản xuất. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết CCN Hải Thượng và CCN Hải Chánh.

** Thương mại-Dịch vụ; Giao thông vận tải:*

Doanh thu TMDV 4.210 tỷ đồng; số hộ kinh doanh TM-DV 4.473 hộ với 6.463 lao động. Tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thiết yếu, đảm bảo cung ứng hàng hóa và bình ổn thị trường.

Chỉ đạo tư vấn, hỗ trợ phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm đặc trưng, chủ lực của huyện để phát triển thành sản phẩm OCOP. Tiếp tục duy trì, phát triển các gian hàng sản phẩm đặc trưng của huyện để trưng bày và bán các sản phẩm đặc trưng, chủ lực của huyện. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 17 gian hàng trưng bày sản phẩm đặc trưng của huyện tại 15 xã, thị trấn. Đang triển khai xây dựng gian hàng ở Trầm Trà Lộc, xã Hải Hưng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các BQL chợ trên địa bàn huyện; Chỉ đạo xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác chợ thị trấn. Tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện. Tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa tại các chợ trên địa bàn huyện.

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước về giao thông vận tải. Chỉ đạo xử lý vi phạm hành lang các tuyến đường tỉnh và hành lang bảo vệ công trình lưới điện cao áp.

b. Điều kiện xã hội

** Giáo dục và Đào tạo:*

Duy trì đảm bảo số lượng học sinh các cấp đã huy động đầu năm học. Phổ cập xóa mù chữ, phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS đạt 100% xã, thị trấn. Phổ cập xóa mù chữ, phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS đạt 100% xã, thị trấn, cụ thể: Phổ cập xóa mù chữ đạt mức độ 2 đạt 100%; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 đạt 100%; 100% xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, mức độ 3; trong đó mức độ 3 đạt 68,8%.

Công tác xây dựng CSVC được quan tâm, trong 6 tháng đầu năm có 16 phòng học, 01 nhà đa năng được xây mới và đưa vào sử dụng với kinh phí hơn 10 tỷ đồng. Ngoài ra các đơn vị đã quan tâm đầu tư, kinh phí tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục Chỉ đạo công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

** Văn hóa và Thông tin - thể thao:*

Chỉ đạo tuyên truyền, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động chào mừng các ngày lễ lớn. Tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021. Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của BCD phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện. Thành lập đoàn kiểm tra dịch vụ văn hóa: Karaoke, Internet tại Thị trấn và một số xã trên địa bàn. Xây dựng Đề án về Chương trình phát triển du lịch huyện Hải Lăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp cơ sở và Đại hội Thể dục thể thao huyện Hải Lăng lần thứ VII, năm 2021-2022.

** Chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số-KHHGD:*

Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, UBND huyện đã kịp thời xây dựng phương án, kịch bản để chủ động đáp ứng với các tình huống dịch xảy ra trên địa bàn. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh và hướng dẫn của ngành y tế và các bộ ngành liên quan về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Vận động tham gia BHYT được 76.326 người, đạt 95,87% (kế hoạch 95%); tổ chức khám, chữa bệnh cho 24.654 lượt người. Tăng cường kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán 2021. Triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nói chuyện chuyên đề về Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án

2.2.1. Dữ liệu về hiện trạng môi trường

2.2.2. Hiện trạng đa dạng sinh học

a. Thảm thực vật rừng khu vực Dự án

Qua khảo sát, trong phạm vi khu vực dự án thực vật chủ yếu là rừng sản xuất và ruộng lúa. Thành phần thảm thực vật rừng chủ yếu là các loài cây tràm, keo, cam do người dân trồng. Về phần ruộng lúa thì vùng khu vực bãi đỗ xe hiện đang được người dân canh tác, riêng khu vực ruộng lúa một vụ dọc tuyến đường quy hoạch hiện đang bị bỏ hoang, thực vật chủ yếu là cỏ. Nhìn chung, thảm thực vật đã bị tác động lớn bởi hoạt động của con người.

b. Hệ động vật trong khu vực Dự án

- Các loại động thực vật dưới nước trong khu vực như: cá mát, cá leng, ốc đá,... các động vật lưỡng cư (ếch, nhái,...) và các loài thực vật như rong, rêu, cỏ,...

2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án

** Các đối tượng bị tác động:*

- Dự án chiếm dụng đất lúa 6,5 ha đất trong đó có 3ha là đất lúa 2 vụ thuộc khu vực xây dựng bãi đỗ xe

- Quá trình thi công sẽ ảnh hưởng đến các nhà dân sinh sống gần khu vực dự án; Công nhân lao động trên công trường; Các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu đi qua.

- Ảnh hưởng đến diện tích đất lúa, đất trồng rừng sản xuất, đất canh tác hàng năm các hộ dân đang sử dụng gần khu vực triển khai Dự án.

- Ảnh hưởng đến môi trường nước mặt; nước dưới đất của khu vực.

** Yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án:* Dự án có chiếm dụng 3 ha đất lúa của các hộ dân trên địa bàn xã Hải Phú.

2.4. Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án

- Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, làm thay đổi cảnh quan và đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân địa phương.

- Dự án đầu tư được chính quyền cũng như người dân địa phương đồng tình, ủng hộ, mong muốn Dự án sớm được triển khai nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

Như vậy, vị trí thực hiện Dự án là hoàn toàn phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường tại khu vực.

CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động

3.1.1.1. Đánh giá tác động của việc chiếm dụng đất

Quá trình GPMB, thi công xây dựng Dự án sẽ chiếm dụng diện tích đất 6,5 ha trong đó: Phạm vi thuộc đất xã Hải Phú, huyện Hải Lăng khoảng 6,2ha, Phạm vi thuộc đất xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị: 0,30ha. Khối lượng đền bù, thu hồi đất được thống kê, phân loại như sau:

Bảng 3.1. Hiện trạng sử dụng đất của khu vực dự án

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Đất trồng lúa nước	Ha	4,20
2	Đất rừng sản xuất (trồng tràm)	ha	0,80
3	Đất rừng sản xuất (trồng cam)	Ha	0,50
4	Đất trồng cây hằng năm khác	Ha	0,60
5	Đất ở + đất vườn	Ha	0,06

- Đối với đất ở nông thôn: Hiện trạng trong khu vực thực hiện Dự án có dân cư sinh sống. Việc thu hồi đất thực hiện Dự án sẽ ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi, trồng trọt của người dân. Tuy nhiên, tác động này tương đối nhỏ, chỉ diễn ra trong thời gian ngắn, đồng thời chủ Dự án sẽ có phương án đền bù, tái định cư để hạn chế thấp nhất các tác động này.

- Đối với đất trồng rừng sản xuất và đất trồng cây lâu năm: Chủ yếu là cây cam, tràm khoảng 2- 4 năm tuổi, còn lại là cỏ dại, lau lách.

- Đất trồng lúa: Dự án sẽ chiếm dụng 4,2 ha đất trồng lúa trong đó có 3ha là đất trồng lúa 2 vụ hiện đang được canh tác, phần còn lại là đất lúa 1 vụ đã bị người dân bỏ hoang. Hoạt động này sẽ làm giảm diện tích đất trồng lúa của địa phương và làm giảm tổng sản lượng lương thực. Việc thực hiện dự án nếu không có phương án đền bù hợp lý, không làm việc cụ thể với người dân bị ảnh hưởng và kinh phí đền bù không thỏa đáng cho các hộ dân bị mất đất ở, đất sản xuất thì khả năng dẫn đến các mâu thuẫn gây tranh chấp, ảnh hưởng đến an ninh khu vực. Để Dự án thực hiện thành công thì việc tiên quyết đầu tiên là phải thực hiện đền bù thỏa đáng cho các hộ dân bị mất đất. Công việc này cần sự nỗ lực hết sức của Chủ dự án, sự phối hợp của các ban ngành liên quan và Chính quyền địa phương đến từng hộ gia đình bị ảnh hưởng.

- Đối với đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: Hiện trạng trong khu vực thực hiện Dự án không có cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Như vậy, việc thực hiện dự án nếu không có phương án đền bù hợp lý, không làm việc cụ thể với người dân bị ảnh hưởng và kinh phí đền bù không thỏa đáng cho

các hộ dân bị mất đất ở, đất sản xuất thì khả năng dẫn đến các mâu thuẫn gây tranh chấp, ảnh hưởng đến an ninh khu vực. Để Dự án thực hiện thành công thì việc tiên quyết đầu tiên là phải thực hiện đền bù thỏa đáng cho các hộ dân bị mất đất. Công việc này cần sự nỗ lực hết sức của Chủ dự án, sự phối hợp của các ban ngành liên quan và Chính quyền địa phương đến từng hộ gia đình bị ảnh hưởng.

Theo Điều 14 Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác quy định xây dựng các công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước phải xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt. Chủ dự án cần xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt với diện tích 3ha chuyển đổi đất trồng lúa.

3.1.1.2. Đánh giá tác động của hoạt động giải phóng mặt bằng

** Đánh giá tác động do quá trình phát quang thảm thực vật*

Trước khi triển khai các hoạt động san ủi, đào đắp, thi công xây dựng Dự án sẽ tiến hành chặt, phá bỏ các loại cây cối nằm trong khu vực Dự án.

- Qua khảo sát trong khu vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật để phục vụ giải phóng mặt bằng thì hiện trạng của các khu vực đất trồng cây hằng năm, đất trồng cây lâu năm và đất nông nghiệp khác có thực vật kém phát triển. Chủ yếu là cam, tram và cây bụi với diện tích nhỏ nên lượng sinh khối phát sinh không lớn.

- Dự án hiện tại có 3ha đất lúa hai vụ. Theo Viện Sinh học nhiệt đới, mức sinh khối của đất trồng lúa, trồng hoa màu trung bình là 5 tấn/ha.

Đánh giá tác động:

- Việc phá bỏ thảm thực vật trong khu vực dự án nếu không có biện pháp thu gom và quản lý sẽ gây mất mỹ quan khu vực và bồi lắng thủy vực lân cận.

- Quá trình phá bỏ lớp thảm thực vật trên bề mặt sẽ làm tăng khả năng phát sinh bụi đất, đá ra môi trường xung quanh.

- Nước mưa chảy tràn có thể cuốn theo các chất bẩn trên bề mặt gây ô nhiễm nước ngầm tầng nông hoặc tăng độ đục cho các thủy vực lân cận tiếp nhận là các khe nước trong khu vực.

** Xây dựng các công trình phụ trợ (lán trại, bãi tập kết nguyên vật liệu, đường vận chuyển, thi công...):*

- Để phục vụ cho hoạt động thi công xây dựng, trong giai đoạn này chủ dự án và nhà thầu sẽ xây dựng các công trình phục vụ cho thi công như: Bãi vật liệu xây dựng, mặt bằng lán trại, kho bãi phục vụ thi công, bãi thải. Bãi tập kết nguyên vật liệu được che phủ bạt kín. Bãi tập kết vật liệu được dự tính đặt ở ngay trong khu vực dự án, nên không cần phải làm mặt bằng cho bãi tập kết vật liệu.

- Nhà thầu sẽ lắp dựng 01 lán trại dạng container trong đó bố trí chỗ ăn ngủ, có điện, nước cho công nhân và lực lượng quản lý, phần lớn công nhân là thuê lao động tại địa phương nên tự túc về nhà ở.

Các hoạt động này sẽ làm phát sinh bụi, khí thải và CTR (đất, đá...) ra môi trường xung quanh (việc đánh giá chi tiết sẽ trình bày cụ thể trong giai đoạn thi công

dự án). Do đó, để giảm thiểu các tác động Chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp quản lý và thu gom, xử lý chất thải hợp lý.

3.1.1.3. Đánh giá, dự báo các tác động trong quá trình thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, các nguồn và tác nhân ô nhiễm phát sinh từ các hoạt động sau:

Bảng 3.2. Các tác động trong giai đoạn thi công

TT	Hoạt động	Tác động liên quan đến chất thải	Tác động không liên quan đến chất thải	Sự cố môi trường
1	Đào, đắp đất, san nền	- Bụi, khí thải - CTR	- Tiếng ồn, rung - Sự cố ngập úng	- Tai nạn lao động
2	Vận chuyển nguyên vật liệu	- Bụi, khí thải - CTR	- Tiếng ồn, rung	- Tai nạn giao thông
3	Thi công công trình	- Bụi, khí thải - CTR - Nước thải xây dựng	- Tiếng ồn, rung - Tác động đến hệ sinh thái	- Tai nạn lao động
4	Sinh hoạt của CBCNV	- Nước thải sinh hoạt - CTR	- Mất an ninh, trật tự	- Cháy nổ do chập điện
5	Nước mưa chảy tràn	- Nước mưa cuốn theo các chất ô nhiễm: đất cát, CTR...	- Hư hỏng các công trình - Ngập úng cục bộ	

a. Đánh giá, dự báo tác động của hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị

* *Bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu thi công*

Quá trình thi công xây dựng sẽ sử dụng các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu hoạt động với mật độ cao, quá trình sẽ phát sinh nguồn ô nhiễm môi trường không khí như bụi, CO, NO_x, HC.

Nồng độ bụi và các chất khí độc hại từ phương tiện vận chuyển là rất thấp. Bụi và khí thải động cơ từ phương tiện giao thông là nguồn thải không cố định và mang tính bất khả kháng, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân sống dọc các tuyến đường nơi có xe vận chuyển vật liệu cho Dự án đi qua

* *Tiếng ồn phát sinh từ phương tiện vận chuyển:*

Theo PGS.TS Nguyễn Đình Mạnh, Đánh giá tác động môi trường, Hà Nội, 2005 mức ồn từ hoạt động của các phương tiện giao thông cách nguồn 1m là 90 dBA. Để đánh giá được ảnh hưởng của độ ồn tới các đối tượng là cụm dân cư sống hai bên tuyến đường vận chuyển và người dân tham gia giao thông trên tuyến đường, mức độ ồn giảm theo khoảng cách được tính theo công thức sau:

$$LP(x) = LP(x_0) + 20 \times \lg(x_0/x) \quad (1)$$

Trong đó:

- $LP(x)$: Mức ồn tại vị trí cần tính toán (dBA)

- $x_0 = 1m$

- $LP(x_0)$: Mức ồn cách nguồn 1m (dBA)

- x : Khoảng cách từ nguồn tới vị trí tính toán (m).

Với khoảng cách từ phương tiện đến nhà dân trung bình 15m, độ ồn giảm theo khoảng cách được tính như sau:

$$LP(15) = 90 + 20 \times \lg(1/15) = 66,5\text{dBA}.$$

Nhận xét: Như vậy độ ồn tính toán với khoảng cách là 15m so với nguồn gây ra là 66,5dBA, với mức ồn này nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT-QCKTQG về tiếng ồn (70dBA). Như vậy, tiếng ồn từ phương tiện vận chuyển gây ra không ảnh hưởng đến nhà dân sống dọc các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu của dự án. Tuy nhiên, do trên tuyến đường vận chuyển có nhiều phương tiện cùng hoạt động nên tác động của tiếng ồn thực tế là lớn hơn.

Tiếng ồn lớn sẽ ảnh hưởng đến người dân tham gia giao thông và các hộ dân khu vực gần dự án.

** Tác động đến vấn đề giao thông:*

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và thi công xây dựng sẽ làm phát sinh bụi ra môi trường xung quanh làm ảnh hưởng đến người tham gia giao thông.

- Hiện tại mật độ phương tiện giao thông trên tuyến đường Phú Lệ là tương đối cao. Do đó, khi Dự án triển khai sẽ góp phần làm gia tăng mật độ phương tiện tại khu vực, từ đó gây ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân, làm tăng nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

- Đồng thời quá trình vận chuyển nguyên vật liệu (đá, đất, cát, sắt thép, xi măng,...) của các phương tiện có tải trọng lớn sẽ dễ gây ra hư hỏng, sụt lún trên các tuyến đường.

b. Đánh giá, dự báo tác động của hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án

** Bụi phát sinh từ quá trình đào, đắp đất, san nền thực hiện Dự án:*

Trong quá trình thi công xây dựng, sẽ tiến hành đào, đắp đất. Quá trình này làm phát sinh bụi, có thể gây ô nhiễm môi trường không khí xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

Nồng độ bụi được tính toán nằm trong giới hạn cho phép tính từ vị trí trực tiếp phát sinh bụi. Như vậy, có thể thấy nồng độ bụi phát sinh từ hoạt động san ủi đào đắp sẽ ảnh hưởng đến công nhân làm việc trực tiếp tại công trường. Việc thường xuyên tiếp xúc với môi trường có nồng độ bụi cao có thể gây ra các bệnh về mắt, bệnh ngoài da và bệnh về đường hô hấp nếu Chủ dự án không có các biện pháp giảm thiểu thích hợp.

** Bụi từ bốc dỡ và tập kết vật liệu xây dựng:*

Quá trình bốc dỡ và tập kết nguyên vật liệu như cát, đá, xi măng ... tại công trường xây dựng bãi đỗ xe và các tuyến đường sẽ gây phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

** Tác động của bụi từ hoạt động thổi bụi đường:*

Quá trình thi công Dự án sẽ có công đoạn thổi bụi để làm sạch bề mặt đường trước khi rải lớp nhựa dính bám, công đoạn này làm phát sinh một lượng bụi rất lớn

và khó kiểm soát. Do tuyến đường nằm gần khu dân cư nên việc thổi bụi sẽ làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân gần khu vực.

Đây là tình trạng chung đối với các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông, việc vệ sinh làm sạch và khô bề mặt lớp nền đá dăm là giải pháp bắt buộc trong quy trình làm đường. Việc này nhằm để đảm bảo độ dính bám cho lớp bê tông nhựa mặt đường, công nhân dùng máy nén khí công suất lớn thổi sạch bề mặt. Tuy nhiên, giải pháp dùng máy nén khí thổi bụi chỉ nên áp dụng với những đoạn đường ở xa khu dân cư. Đối với những đoạn đường gần khu dân cư nếu không có các biện pháp giảm thiểu sẽ ảnh hưởng bụi từ quá trình này sẽ ảnh hưởng đến công nhân và người dân sống gần khu vực dự án. Do đó, Chủ dự án sẽ yêu cầu Nhà thầu nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa tác động này.

Đối tượng chịu tác động:

- + Cụm dân cư sống gần khu vực dự án
- + Công nhân trên công trường
- + Người tham gia giao thông trên các tuyến đường
- * Tác động của mùi hôi từ hoạt động rải nhựa đường:

Hoạt động thi công rải nhựa đường dính bám và bê tông nhựa không tránh khỏi phát sinh mùi hôi gây khó chịu. Nếu phải tiếp xúc thường xuyên với mùi nhựa cháy khét, nồng nặc... sẽ mắc các bệnh về đường hô hấp, tai mũi họng (nghe mũi, khó thở, ho đau họng...), viêm mũi dị ứng, viêm xoang, mắt, da liễu... Đây là tác động khó tránh khỏi, tuy nhiên có thể giảm thiểu bằng các biện pháp ngay tại các bước thực hiện. Do đó, Chủ dự án sẽ bắt buộc Nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn này.

* *Tác động do nước thải*

- Nước thải sinh hoạt:

+ Phát sinh từ 50 công nhân thi công trên công trường.
+ Thành phần của nước thải: Chủ yếu chứa các chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ và các vi sinh vật.

+ Tải lượng nước thải sinh hoạt phát sinh. Nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt của công nhân với tiêu chuẩn cấp nước 100 lít/người/ng.đ (theo TCXDVN 33-2006). Với khoảng 50 người có mặt trên công trường tương đương với lượng nước sử dụng là 5 m³/ng.đ, tổng lượng nước thải bằng 100% tổng lượng nước cấp và bằng 5 m³/ng.đ. Nước thải sinh hoạt chứa các vi sinh vật có khả năng trở thành nơi phát triển, lây lan các vi sinh vật gây bệnh cho con người và động vật hoặc thấm qua cát gây ô nhiễm nước ngầm.

+ Lượng nước thải này tuy không nhiều nhưng do chứa thành phần các chất hữu cơ và các vi sinh vật gây bệnh cho con người và động vật hoặc thấm qua cát gây ô nhiễm nước dưới đất, đồng thời làm mất cảnh quan khu vực. Do đó, Chủ dự án sẽ có biện pháp giảm thiểu nguồn gây ô nhiễm này.

- Nước thải xây dựng:

+ Nước thải xây dựng phát sinh chủ yếu từ các hoạt động trộn bê tông, rửa vật liệu, rửa máy móc, thiết bị và phương tiện giao thông, tưới bảo dưỡng công trình...

+ Thành phần nước thải này chứa đất đá, các chất lơ lửng, các chất vô cơ, dầu mỡ...

+ Tải lượng nước thải phát sinh do hoạt động xây dựng phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: Phương pháp thi công, khối lượng thi công, ý thức tiết kiệm nước của công nhân... Tuy nhiên, trên thực tế lượng nước thải này phát sinh không thường xuyên, tải lượng ít và tác động chỉ xảy ra cục bộ trên công trường trong giai đoạn thi công.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Lưu lượng nước mưa chảy tràn phụ thuộc rất nhiều vào chế độ khí hậu trong khu vực Dự án. Trong quá trình thi công xây dựng, các chất bẩn (rác, đất, đá...) từ sân bãi chứa nguyên vật liệu, từ mặt bằng thi công,.. khi gặp mưa sẽ bị cuốn trôi và dễ dàng hoà tan vào trong nước mưa gây ô nhiễm các thủy vực tiếp nhận, nước ngầm và đất trong khu vực Dự án. Ngoài ra nước mưa bị ô nhiễm cũng có thể làm ăn mòn các vật liệu xây dựng và công trình trong khu vực.

+ Để đánh giá lượng nước mưa chảy tràn trong diện tích khu vực Dự án đối với môi trường được xác định theo (TCVN 7957:2008 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế) theo công thức: $Q = q \times C \times F$

+ Q - là lượng nước mưa chảy tràn.

+ F - diện tích mặt bằng khu vực (công trình hạ tầng kỹ thuật), $F = 65.240 \text{ m}^2$.

+ q - là lượng mưa ngày lớn nhất (ngày 17/10/2020 có giá trị 529mm mm).

+ C - là hệ số dòng chảy, $C = 0,37$ tương ứng với mặt đất, độ dốc 1 - 2%.

⇒ Vậy: $Q = 65.000 \text{ m}^2 \times 0,529 \text{ m} \times 0,37 = 12.769 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

Đánh giá tác động:

- Khu vực Dự án với diện tích khoảng 6,5ha, khi san ủi mặt bằng, đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu, tập kết vật liệu sẽ phát sinh các chất thải. Nếu không được quản lý thì khi có mưa, nước mưa chảy tràn sẽ kéo theo các chất bẩn trên mặt đất như: Đất đá, cát, sạn, xi măng, chất thải rắn sinh hoạt... xuống các thủy vực lân cận.

- Trong quá trình xây dựng, các tác nhân gây ô nhiễm nước chủ yếu là dầu mỡ rò rỉ từ các máy móc thiết bị, chất thải rắn như đất đá, vật liệu rơi vãi, chất thải từ quá trình phá bỏ các công trình hiện trạng. Lượng chất thải này nếu không được thu gom thì khi có mưa, các tác nhân đó sẽ bị rửa trôi vào nguồn nước mặt gây đục nguồn nước tiếp nhận.

- Quá trình vận chuyển đất đào nếu không có biện pháp che chắn sẽ làm rơi vãi đất đá dọc tuyến đường Phú Lệ khi gặp mưa gây ra lầy lội, trơn trượt ảnh hưởng đến việc đi lại có thể gây ra tai nạn giao thông và ảnh hưởng đến chất lượng môi trường, mỹ quan khu vực.

Tuy nhiên, tác động này chỉ diễn ra trong thời gian thi công nên có thể hạn chế bằng các phương pháp quản lý và thi công.

* *Tác động do CTR:*

- *CTR sinh hoạt:*

+ CTRSH phát sinh từ quá trình sinh hoạt CBCNV trên công trường; thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy vụn, chai, lon, vỏ hoa quả... Lượng rác thải sinh hoạt tính trung bình từ khoảng 0,5 kg/người/ngày (theo *Giáo trình Quản lý CTR - GS. Trần Hiếu Nhuệ biên soạn, Nxb Xây dựng, 2001*), với tổng số công nhân trên công trường là 50 người thì tổng lượng rác thải phát sinh khoảng 25 kg/ngày.

+ CTRSH phát sinh nếu không có biện pháp thu gom, xử lý sẽ tạo mùi khó chịu và gây ô nhiễm đất, nguồn nước và mất mỹ quan, có thể phát sinh dịch bệnh và ảnh hưởng tới sức khỏe của công nhân và cộng dân cư gần với khu vực thực hiện dự án.

- *CTR xây dựng:*

+ CTR phát sinh do rơi đất, cát, sạn, ... trong quá trình xây dựng.

- Chất thải rắn còn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình bao gồm: vật liệu xây dựng dư thừa, sắt thép vụn, các loại vỏ bao xi măng, sắt thép thừa, mảnh gỗ vụn, gạch vỡ.

- *CTNH:* CTNH trong giai đoạn này chủ yếu phát sinh từ quá trình sửa chữa máy móc, thiết bị thi công, bao gồm các loại như: giẻ lau, dầu mỡ thải... Khối lượng phát sinh ước tính khoảng 5kg/tháng. Lượng CTNH phát sinh từ Dự án với khối lượng không lớn, đồng thời công tác bảo dưỡng, thay thế và sửa chữa máy móc, thiết bị sẽ được Chủ dự án và nhà thầu thực hiện ở các gara trên địa bàn nên sẽ hạn chế được tình trạng phát sinh CTNH tại khu vực công trường. Trong trường hợp lượng CTNH này phát sinh tại công trường, Chủ dự án sẽ có biện pháp quản lý, thu gom và xử lý thích hợp.

Đánh giá tác động:

- Tác động của CTRSH: CTR sinh hoạt phát sinh nếu không có biện pháp thu gom, xử lý sẽ tạo mùi khó chịu, gây ô nhiễm đất, nguồn nước, làm mất mỹ quan khu vực, có thể phát sinh dịch bệnh và ảnh hưởng tới sức khỏe của công nhân lao động, người dân sống gần khu vực Dự án.

- Tác động của CTR xây dựng: Lượng chất thải này nếu để phát tán tự do ra môi trường sẽ làm mất mỹ quan khu vực, gây tắc nghẽn dòng chảy, xâm nhập vào đất làm thay đổi kết cấu đất, gây ô nhiễm đất, nước mưa có thể cuốn theo các chất thải xây dựng làm ô nhiễm môi trường nước. Tuy nhiên, phần lớn CTR xây dựng có khả năng tận dụng như: gia cố nền móng, bán và tái sử dụng. Do đó, Chủ dự án sẽ yêu cầu đơn vị thi công thu gom tận dụng và xử lý thích hợp.

- Tác động của CTNH: Lượng CTNH phát sinh không lớn, tuy nhiên với thành phần và tính chất nguy hại có thể làm ảnh hưởng lớn đến môi trường xung quanh, đặc biệt dầu nhờn có thể gây sự cố về đồ tràn tại các thủy vực làm mất mỹ quan và ảnh

hưởng đến môi trường thủy sinh. Đối tượng chịu tác động gồm công nhân thi công, môi trường nước mặt..

c. Đánh giá tác động không liên quan đến chất thải

** Đánh giá tác động do mất đất trồng lúa:*

Việc triển khai thực hiện Dự án sẽ làm mất đi 2 ha đất trồng lúa; tác động trực tiếp đến sinh kế, đời sống của người dân. Tuy nhiên, diện tích thu hồi đất trồng lúa của Dự án không nhiều và hầu như đã bị bỏ hoang nên tác động đến việc mất đất trồng lúa của khu vực là không đáng kể.

** Đánh giá, dự báo tác động của tiếng ồn và độ rung:*

- Tiếng ồn phát sinh từ quá trình vận hành máy móc, thiết bị trong thi công xây dựng các hạng mục công trình như: Máy ủi, máy khoan, máy trộn bê tông,...

- Để đánh giá được ảnh hưởng mức độ ồn tới các đối tượng là khu dân cư lân cận và công nhân, mức ồn giảm theo khoảng cách và kết quả tính toán mức ồn theo các khoảng cách khác nhau được tính theo công thức:

$$LP(x) = LP(x_0) + 20.lg(x_0/x)$$

Trong đó:

+ $LP(x)$: *Mức ồn tại vị trí cần tính toán (dBA).*

+ $x_0 = 1m$.

+ $LP(x_0)$: *Mức ồn cách nguồn 1m (dBA).*

+ x : *Khoảng cách từ nguồn tới vị trí tính toán (m).*

Bảng 3.9. Mức ồn phát sinh từ hoạt động của máy móc thi công[12]

TT	Các phương tiện	Mức ồn cách nguồn (dBA)						
		3,5m	7,5m	15 m	30m	60m	120m	240m
1	Máy ủi	107	100	93	87	81	75	69
2	Máy đập bê tông	99	92	85	79	73	67	61
3	Máy nén Diesel	94	87	80	74	68	62	56
4	Máy trộn bê tông	89	82	75	69	63	57	51
Công hưởng tiếng ồn		109,3	102,3	95,3	89	83,3	77,3	73,2
QCVN26:2010/BTNMT		70 dBA (từ 6h đến 21h)						

Đánh giá tác động: Qua bảng tính toán trên cho thấy các thiết bị, máy móc hoạt động trong giai đoạn thi công thường có mức ồn vượt QCVN 26:2010/BTNMT (70 dBA từ 6 giờ đến 21 giờ). Từ khoảng cách >120 m thì mức ồn của đa số máy móc thiết bị nằm trong giới hạn. Đối tượng chịu tác động ở đây chủ yếu là công nhân trên công trường và các hộ dân sống gần khu vực Dự án.

- Độ rung: Rung động phát sinh từ hoạt động của các máy móc thi công, chủ yếu là đào đất, khoan và san ủi. Mức độ rung động phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó đặc biệt quan trọng là cấu tạo địa chất của nền móng công trình. Khi mức độ rung động lớn vượt giới hạn cho phép có thể ảnh hưởng tới sức khỏe của người công nhân, dân cư xung quanh và làm hư hại các công trình lân cận. Mức độ rung động của các máy móc thi công thể hiện như sau:

Bảng 3.10. Mức độ rung của các máy móc thi công[12]

TT	Các phương tiện	Mức độ rung động cách nguồn 10m (dB)	Mức độ rung động cách nguồn 30m (dB)
1	Máy đào đất	80	71
2	Xe lu	82	71
3	Máy ủi	79	69
4	Máy nén khí	81	71
5	Máy đào bằng hơi	85	73
QCVN 27:2010/BTNMT		75	

Đánh giá tác động: Qua bảng trên cho thấy ở khoảng cách ≥ 30 m, mức rung từ các máy móc thi công bảo đảm giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT đối với hoạt động xây dựng là 75 dB. Tuy nhiên ở khoảng cách < 30 m, người công nhân và cụm dân cư thôn Ro Ró sẽ bị ảnh hưởng bởi độ rung. Để hạn chế các tác động này, chủ Dự án sẽ áp dụng các biện pháp giảm thiểu thích hợp.

** Tác động đến vấn đề giao thông*

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và thi công xây dựng sẽ phát sinh bụi ra môi trường xung quanh làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, người tham gia giao thông, tác động đến hoạt động sản xuất của người dân.

- Việc vận chuyển nguyên vật liệu nếu không có biện pháp che chắn làm rơi vãi khi gặp mưa gây ra lầy lội, trơn trượt ảnh hưởng đến việc đi lại và có thể gây ra các tai nạn giao thông.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và thi công xây dựng sẽ làm phát sinh bụi ra môi trường xung quanh làm ảnh hưởng đến người tham gia giao thông.

- Hiện tại mật độ phương tiện giao thông trên tuyến đường Phú Lệ là tương đối cao. Do đó, khi Dự án triển khai sẽ góp phần làm gia tăng mật độ phương tiện tại khu vực, từ đó gây ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân, làm tăng nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

- Đồng thời quá trình vận chuyển nguyên vật liệu (đá, đất, cát, sắt thép, xi măng,...) của các phương tiện có tải trọng lớn sẽ dễ gây ra hư hỏng, sụt lún trên các tuyến đường.

** Tác động của việc bê tông hoá công trình*

- Khi thực hiện bê tông hoá bề mặt, nước mưa trơn tuột chảy thẳng vào cống rãnh rồi đổ ngay ra khe suối, làm cho nước mưa không thể ngấm vào nền đất tự nhiên. Hiện tượng này không chỉ làm thay đổi đơn thuần hệ sinh thái tự nhiên mà còn gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống của con người; gây nguy cơ cạn kiệt nguồn nước ngầm.

- Bê tông hóa cũng sẽ làm cho lớp đất phía dưới mất đi độ ẩm, gây khô xộp, tạo ra những lỗ hổng và dễ gây sụt lún. Lâu dần, lớp đất này sẽ trở thành đất chết. Đất thiếu độ ẩm sẽ không thể cung cấp nước cho cây xanh trồng dọc vỉa hè. Khi nước mưa thấm được xuống đất sẽ mang theo những chất bẩn trên vỉa hè xuống lòng đất. Chất bẩn được giữ lại ở lớp đất đá bên trên sẽ được các sinh vật tại đây phân hủy theo quy

luật tự nhiên. Trái lại, nếu nước cuốn chất bẩn dồn hết xuống cống, lâu dần sẽ gây tắc nghẽn trong hệ thống thoát nước.

** Tác động đến hệ sinh thái:*

Thực vật tại khu vực Dự án phần lớn là đất rừng sản xuất và rau màu, hoạt động thi công sẽ phá bỏ thảm thực vật trên các khu vực này và thay vào đó là các công trình cơ sở hạ tầng, đường đi, bãi tập kết vật liệu,... Qua đó, thảm thực vật sẽ bị mất đi vĩnh viễn. Đối với hệ động vật sẽ làm mất đi nơi cư trú cũng như nguồn thức ăn của các loài động vật, đồng thời việc tập trung lượng lớn người và thiết bị máy móc trên công trường sẽ gây ra sự hoảng sợ đối với các loài động vật, bắt buộc chúng phải di chuyển đến nơi khác để sinh sống. Đối với các loài động vật trưởng thành có khả năng di chuyển nhanh sẽ tồn tại, còn các loài động vật chưa trưởng thành (con non, trứng); tổ của các loài côn trùng (tổ kiến, ong...) sẽ bị mất đi.

Tuy nhiên, qua khảo sát hiện trạng tài nguyên sinh vật khu vực dự án cho thấy mức độ đa dạng về số lượng, thành phần loài rất ít. Hệ sinh thái tự nhiên của khu vực đã bị tác động lớn bởi các hoạt động phát triển kinh tế của con người. Quá trình thi công sẽ tác động tức thời tới môi trường sống cũng như làm giảm số lượng của một số loài động thực vật. Tuy nhiên, tác động này diễn ra trong phạm vi hẹp và mức độ nhỏ.

** Tác động đến KTXH:*

Các hoạt động thi công, xây dựng công trình làm phát sinh các tác động đến tình hình KTXH, an ninh trật tự tại địa phương, các tác động này bao gồm:

- Việc tiến hành thu hồi đất phục vụ cho xây dựng các công trình của Dự án sẽ buộc các hộ dân bị ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt hàng ngày.

- Việc tập trung một lượng công nhân khá lớn trong thời gian xây dựng có thể ảnh hưởng tới an ninh trật tự xã hội khu vực Dự án.

- Hoạt động của phương tiện vận tải trong thời gian thi công làm tăng mật độ giao thông, tăng áp lực lên kết cấu đường, gây nên các biến dạng về kết cấu làm yếu nền đường, sụt lún nứt vỡ... dẫn đến giảm tốc độ lưu thông trên đường, ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

- Ảnh hưởng đến các tuyến đường giao thông, hoạt động đi lại của người dân trong khu vực.

- Độ ồn tác động đến sức khỏe công nhân và người dân.

- Bụi phát sinh trong quá trình thi công xây dựng ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân lao động trực tiếp và người dân sinh sống xung quanh.

Ngoài các tác động tiêu cực trên thì giai đoạn thi công cũng có tác động tích cực là góp phần giải quyết nhu cầu việc làm; tăng thu nhập tạm thời cho người lao động; kích thích phát triển một số loại hình dịch vụ như kinh doanh ăn uống, giải khát phục vụ cho công nhân.

d. Các sự cố môi trường

** Sự cố cháy nổ:*

Khả năng gây cháy nổ có thể được chia thành những nhóm chính:

+ Bất cần trong việc thực hiện các biện pháp an toàn PCCC (lưu trữ nhiên liệu, gas... không đúng quy định).

+ Sự cố về các thiết bị điện: Chập và gây cháy tại các điểm tiếp xúc, các mối nối không đảm bảo an toàn hoặc chập mạch do mưa.

+ Sự cố sét đánh có thể dẫn đến cháy nổ.

Ngoài ra, khu vực dự án có diện tích rừng sản xuất khá lớn, khi tiến hành GPMB, cây cối bị phá bỏ. Nếu không có biện pháp thu gom và giảm thiểu sinh khối sẽ rất dễ xảy ra sự cố cháy rừng vào mùa khô.

- Sự cố cháy nổ nếu xảy ra sẽ gây ra các hậu quả như sau:

+ Có khả năng ảnh hưởng đến tính mạng công nhân và tài sản của Nhà thầu;

+ Gây ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của người dân sống gần khu vực;

+ Làm ô nhiễm hệ sinh thái đất, nước, không khí và làm chậm kế hoạch thi công của Dự án....

Do vậy, Chủ dự án sẽ có nội quy và các biện pháp nghiêm ngặt về phòng chống cháy nổ.

* Sự cố tai nạn lao động:

- Nguyên nhân về kỹ thuật: Do dụng cụ, phương tiện thiết bị máy móc không hoàn chỉnh hay hư hỏng, thiếu cơ cấu an toàn, thiếu che chắn, thiếu hệ thống báo hiệu phòng ngừa.

- Thiếu kiểm tra giám sát thường xuyên: Việc kiểm tra giám sát nhằm mục đích phát hiện những sai phạm trong quá trình thi công xây dựng, nếu không làm thường xuyên dẫn đến thiếu ý thức trách nhiệm và ý thức thực hiện các yêu cầu về công tác an toàn hay các sai phạm không phát hiện một cách kịp thời dẫn đến xảy ra sự cố gây tai nạn lao động.

- Không thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ bảo hộ lao động như: Chế độ làm việc, nghỉ ngơi, trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân... Nếu không thực hiện một cách nghiêm chỉnh sẽ làm giảm sức khỏe người lao động, làm tăng khả năng xảy ra tai nạn.

- Thi công ở những khu vực nguy hiểm: Việc xây dựng các công trình, kiến trúc cao tầng như trụ sở, trường học... khi thực hiện thi công các phần ở trên cao như xây dựng tầng 2, làm mái, sơn ở các phần cao không được trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ, thi công không đúng kỹ thuật gây ra nguy hiểm đến tính mạng của người lao động.

- Nguyên nhân do bản thân người lao động: Thao tác vận hành không đúng kỹ thuật, không đúng quy trình hay do sức khỏe không đảm bảo.

* Sự cố tai nạn giao thông và tác động đến tuyến đường vận chuyển:

- Quá trình thi công xây dựng Dự án sẽ làm tăng mật độ các phương tiện giao thông tại khu vực... nên sẽ có nguy cơ gây tai nạn giao thông.

- Tai nạn giao thông có thể xảy ra do bất cẩn của các tài xế tham gia giao thông.

- Việc sử dụng các phương tiện vận tải lớn, chở quá trọng tải quy định của xe với mật độ dày sẽ gây ra hư hỏng cho các tuyến đường vận chuyển. Gây ra tổn thất cho các công trình cũng như nguy hiểm cho người tham gia giao thông.

Vì vậy, Chủ dự án và đơn vị thi công sẽ đặc biệt quan tâm và phối hợp với các ban ngành liên quan để hạn chế tối đa sự cố này.

3.1.2. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện

3.1.2.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác động tiêu cực do chiếm dụng đất, thủ tục GPMB

a. Phương án tính toán hỗ trợ bồi thường:

** Công tác tư tưởng đối với việc tuyên truyền, vận động quần chúng:*

Hoạt động đầu tiên nhằm giảm thiểu các tác động của Dự án là giúp các hộ dân nắm được thông tin về vị trí và lợi ích của Dự án cũng như các tác động dự kiến, để từ đó, cùng phối hợp giảm thiểu thấp nhất các tác động. Thông qua việc tham vấn cộng đồng đã tiến hành rộng khắp trên địa bàn Dự án nhằm công khai thông tin về Dự án và các tác động dự kiến cũng như các phương án thu hồi đất và bồi thường.

** Công tác triển khai, thực hiện:*

Chủ dự án đã phối hợp cùng với các Ban ngành liên quan và Chính quyền địa phương thành lập Hội đồng để thực hiện công tác đền bù cũng như tiến hành khảo sát, thống kê mức độ thiệt hại để tổ chức thực hiện đền bù cho các cá nhân liên quan, căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện công tác GPMB của Dự án, nếu có các văn bản, quyết định thay đổi, điều chỉnh bổ sung chính sách đền bù GPMB của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của các Bộ và các quyết định, văn bản của UBND tỉnh Quảng Trị liên quan đến công tác GPMB, phù hợp với Khung chính sách của Dự án thì sẽ thực hiện theo nội dung các quyết định, thông tư, văn bản đó.

Về đất:

Đối với diện tích đất thuộc về sở hữu của các hộ cá nhân, Chủ dự án sẽ phối hợp với các Cơ quan liên quan để thành lập hội đồng bồi thường, GPMB theo quy định tại Điều 62 của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 29/11/2013.

- Việc kiểm kê, thu hồi đất sản xuất đối với hộ gia đình và cá nhân nằm trong vùng Dự án được thực hiện đúng, đảm bảo trình tự theo Luật đất đai và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Để thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, Chủ dự án sẽ thực hiện trên cơ sở các văn bản pháp lý sau đây:

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 29/11/2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

- Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về sửa đổi, bổ sung quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị;

- Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Chủ dự án sẽ kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để tuyên truyền, giải thích và đối thoại với người dân. Tránh xảy ra các việc hiểu lầm, gây khó khăn cho địa phương cũng như việc triển khai Dự án.

- Chủ dự án sẽ yêu cầu Đơn vị nhà thầu trước khi thi công cần làm việc với các chủ quản các công trình liền kề để cập nhật theo dõi lưu lại những hư hỏng nứt nẻ về sau để làm căn cứ khi có sự cố do quá trình thi công xảy ra.

Nguyên tắc đền bù GPMB: Phương án đền bù GPMB cần phải được chuẩn bị trước và được lập kế hoạch dựa trên các nguyên tắc chủ yếu sau:

- Đảm bảo đúng chính sách hiện hành.

- Giảm thiểu khó khăn về thu nhập tới các hộ gia đình.

- Giảm thiểu các tác động về quan hệ xã hội.

- Có chính sách ưu tiên đối với các hộ chấp hành tốt việc bàn giao đất GPMB.

Trình tự, yêu cầu, tiến độ thực hiện công tác GPMB:

Sau khi thiết kế được phê duyệt, công tác thu hồi đất, công tác đền bù cho những người bị ảnh hưởng bởi Dự án sẽ được tiến hành. Toàn bộ công tác GPMB phải được hoàn thành trước khi Chủ đầu tư trao hợp đồng xây lắp. Tại thời điểm giao thầu, phải hoàn thành các biện pháp trợ giúp khôi phục đời sống.

Chủ dự án chỉ đạo tư vấn tổ chức cắm cọc GPMB và đo đạc địa chính. Sau khi nhận bàn giao hồ sơ kỹ thuật thửa đất và cọc GPMB, triển khai kiểm đếm thiệt hại, áp giá đền bù và lên phương án đền bù trình UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi phương án đền bù được duyệt Chủ dự án sẽ tổ chức chi trả.

Trong suốt quá trình chuẩn bị, kiểm đếm, chi trả, giải toả mặt bằng và giải quyết khiếu nại, tất cả các chính sách và thủ tục thu hồi đất, đền bù và GPMB phải được thông tin đầy đủ đến người bị ảnh hưởng. Người bị ảnh hưởng phải được tham gia vào quá trình khảo sát, đo đạc chi tiết và quá trình thu thập, kiểm tra số liệu, đóng góp vào việc hoàn thiện các biện pháp khôi phục đời sống. Các biện pháp hỗ trợ đưa ra được thống nhất cụ thể theo Luật định, phù hợp với nguyện vọng của tất cả các hộ dân bị ảnh hưởng.

Bồi thường tài sản trên đất:

Áp dụng theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về nhà, vật kiến trúc và cây, hoa màu gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia lợi ích công cộng và mục đích phát triển kinh tế theo quy định của Pháp luật.

Phương án tái sản xuất, hỗ trợ sản xuất và sinh kế cho người dân:

- Đền bù cho các hộ dân bị mất đất theo đúng các quy định hiện hành.
- Chủ dự án sẽ làm việc với chính quyền địa phương để xây dựng phương án hỗ trợ, tổ chức trao đổi, lấy ý kiến bổ sung, thống nhất với người được hưởng chính sách hỗ trợ; nhất là phương án hỗ trợ tạo việc làm, đào tạo nghề, chuyển nghề, vay vốn tạo việc làm mới, miễn giảm thuế bảo hiểm xã hội,... Có chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển nghề và tìm việc làm mới, cho lao động trong độ tuổi đối với tất cả các trường hợp bị thu hồi đất sản xuất.

Bên cạnh đó, trong quá trình thi công dự án, Chủ dự án sẽ tạo thêm việc làm cho một số người dân tại địa phương như thi công hạ tầng trong giai đoạn triển khai xây dựng nhằm góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân, ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Phương án đối với đất trồng lúa, đất rừng sản xuất, đất trồng cây hằng năm

Chủ dự án đã thực hiện đền bù cho các hộ dân bị mất đất sản xuất. Các hộ dân đồng tình xây dựng khi dự án triển khai.

Phương án bảo vệ tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa

Do công trình được triển khai xây dựng trên đất được chuyển đổi một phần từ đất chuyên trồng lúa rẫy, có tác động đến tầng đất mặt nên sẽ bóc riêng tầng đất mặt đó để sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Tuy nhiên do đây là khu vực đất lúa rẫy đòi (không phải lúa nước) nên Chủ dự án không cần phải thực hiện xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt.

Phương án trồng rừng thay thế để giảm thiểu tác động do mất rừng sản xuất:

Chủ dự án sẽ thực hiện phương án nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định tại Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Hình thức thực hiện là nộp tiền vào Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Trị.

3.1.2.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác động tiêu cực do GPMB

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn

** Thu gom, xử lý sinh khối thực vật:*

- Lên kế hoạch GPMB cụ thể, thu gom triệt để lượng chất thải rắn phát sinh, tuyệt đối không xả ra môi trường.

- Đối với cây trồng là lúa, cây hàng năm,... thỏa thuận với người dân và sẽ tiến hành GPMB sau khi thu hoạch để giảm thiểu lượng CTR phát sinh. Đồng thời, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến kinh tế cho các hộ dân này.

- Đối với tràm Chủ dự án sẽ để cho các hộ dân, chính quyền địa phương khai thác tận thu gỗ để bán cho các đơn vị chế biến gỗ lâm sản hoặc các cá nhân thu mua làm gỗ.

- Đối với sinh khối thực vật là cành, rễ... sẽ được người dân thu gom tận dụng để làm nhiên liệu đốt.

- Đối với sinh khối thực vật phát sinh từ quá trình GPMB sẽ được thu gom và xử lý như sau:

+ Đối với sinh khối là thân, cành sẽ được tận thu bán cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

+ Đối với CTR còn lại sẽ được thu gom và giảm sinh khối bằng cách đốt. Chủ dự án sẽ bố trí khu vực đốt cách ly với khu vực xung quanh và được kiểm soát chặt chẽ trong quá trình đốt không để sự cố cháy rừng xảy ra.

- Việc phát quang thảm thực vật nếu không có biện pháp thu gom và giảm thiểu bằng cách đốt thích hợp sẽ dẫn đến nguy cơ gây cháy rừng xung quanh khu vực Dự án. Bên cạnh đó, sẽ phát sinh khói bụi gây ảnh hưởng đến người dân trong khu vực

- CTR không tận thu được (cành nhỏ và lá) được thu gom và hợp đồng với Trung tâm Môi trường - Đô thị huyện Hải Lăng vận chuyển rác thải đến bãi xử lý chất thải tập trung của huyện.

** Chất rắn phát sinh từ GPMB:*

- Đối với khu vực đất trồng lúa phải thực hiện bóc tách từ 20-25cm tính từ mặt đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp theo quy định tại điều 14, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- CTR là đất đào thải từ quá trình bóc tách đất nông nghiệp: Sẽ được tận dụng để trồng cây.

- Lên kế hoạch GPMB cụ thể, thu gom triệt để lượng CTR phát sinh, tuyệt đối không xả ra môi trường.

b. Giảm thiểu bụi, khí thải:

- Đối với bụi, khí thải từ quá trình bốc xúc, san gạt là tác động không thể tránh khỏi, tuy nhiên Chủ dự án sẽ giảm thiểu bằng cách bố trí các máy móc thi công có khoảng cách và thời gian hoạt động hợp lý nhằm giảm nồng độ các chất ô nhiễm không khí trong công trường làm việc.

- Chủ dự án và nhà thầu sẽ bố trí công việc và thời gian một cách hợp lý nhằm giảm thiểu nồng độ bụi và khí thải trên công trường, không tập trung các phương tiện vận chuyển nguyên nhiên liệu cùng một lúc.

- Tiến hành phun ẩm với tần suất 02 lần/ngày tại những nơi phát sinh nhiều bụi trong quá trình GPMB.

3.1.2.3. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án trong quá trình thi công xây dựng

a. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với bụi và khí thải

** Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển, bụi rơi vãi trên các tuyến đường*

- Phương án vận chuyển:

+ Lập phương án thi công, tiến độ thi công, xây dựng nội quy, lịch trình, lựa chọn tuyến đường vận chuyển, loại phương tiện vận chuyển phù hợp sẽ giảm thiểu đáng kể bụi và khí thải phát sinh.

+ Các xe vận chuyển nguyên vật liệu sẽ được phủ bạt kín khi hoạt động để tránh làm rơi vãi các loại vật liệu.

+ Tránh vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm (từ 6h30 - 7h30; 16h30 - 17h30) để hạn chế ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông, sử dụng phương tiện vận chuyển phù hợp với tải trọng thiết kế của hạ tầng giao thông.

+ Người điều khiển phương tiện bắt buộc phải có giấy phép và đảm bảo không phóng nhanh vượt ẩu, chạy quá tốc độ trong khi hoạt động.

+ Các phương tiện vận chuyển không được chở quá khổ, quá tải, phải có bạt che phủ tránh vật liệu rơi vãi ra đường.

+ Chủ dự án yêu cầu Nhà thầu phải cam kết xe không chở nguyên vật liệu quá tải, tránh gây hư hỏng, sụt lún nền đường. Trong trường hợp bị hư hỏng do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, Nhà thầu phải sửa chữa kịp thời đảm bảo chất lượng bằng hoặc tốt hơn chất lượng đường hiện trạng.

- Tưới nước vệ sinh bánh xe, rửa thùng xe vận chuyển nguyên vật liệu ngay sau khi ra khỏi công trường để tránh cuốn theo bùn đất dính bám trên xe, làm rơi vãi trên các tuyến đường.

- Phân luồng xe vào ra tách biệt trên công trường, các phương tiện vận tải sẽ được bố trí thời gian tập kết nguyên vật liệu phù hợp để tránh nhiều xe cùng hoạt động trong 1 thời điểm tại khu vực Dự án.

- Các phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị sử dụng bắt buộc phải có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và BVMT phương tiện giao thông cơ giới

đường bộ.

- Quá trình vận chuyển đất đào các phương tiện phải được che chắn đảm bảo không rơi vãi. Trong quá trình vận chuyển dọc tuyến đường nếu phương tiện để rơi vãi thì Chủ đầu tư và đơn vị nhà thầu phải bố trí công nhân thu gom, dọn dẹp sạch sẽ.

- Vào những ngày nắng, gió phát sinh nhiều bụi sẽ tưới nước trên các tuyến đường vận chuyển vật liệu có qua khu dân cư (tần suất tối thiểu 05 lần/ngày khi cần sẽ tăng lên).

- Bố trí công nhân hàng ngày thu dọn, quét sạch đất đá, bùn đất rơi vãi dọc tuyến đường đoạn ra vào khu vực xây dựng.

** Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí (bụi và khí thải) tại công trình xây dựng:*

Để giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh từ quá trình đào đắp, xây dựng công trình, Chủ dự án sẽ yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp giảm thiểu như sau:

- Lập hàng rào tôn cao 3m bao xung quanh khu vực Dự án.

- San nền kết hợp lu lèn, đầm chặt bề mặt đất để tránh phát tán bụi do gió vào những ngày khô nóng.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, thi công theo hình thức cuốn chiếu, dứt điểm từng hạng mục để dễ kiểm soát và hạn chế ô nhiễm bụi trên diện rộng.

- Các máy móc thi công sẽ bố trí khoảng cách và thời gian hoạt động hợp lý nhằm giảm nồng độ các chất ô nhiễm không khí trong công trường làm việc.

- Chỉ sử dụng các phương tiện máy móc thi công đã được đăng kiểm, không sử dụng các loại máy móc cũ có khả năng gây ô nhiễm cao.

- Tại các bãi chứa nguyên vật liệu được che phủ bạt tránh gió cuốn làm phát sinh bụi.

- Việc bố trí bãi vật liệu phụ thuộc vào từng hạng mục công trình cụ thể đảm bảo thuận tiện trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu cũng như hoạt động xây dựng đồng thời tránh ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân. Đặc biệt phải có lịch trình thi công cũng như vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công hợp lý.

- Vật liệu xây dựng được bố trí tại khu vực Dự án tránh vút bừa bãi gây ách tắc giao thông.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn sạch sẽ chất thải rắn phát sinh nhằm hạn chế chiếm diện tích khu vực.

- Công nhân thi công xây dựng sẽ được trang bị bảo hộ lao động như: Khẩu trang, găng tay, mũ, giày.

- Hàng ngày bố trí công nhân quét thu dọn tại các điểm giao với đường vào khu vực Dự án.

- Phun ẩm tại các đoạn đường vào khu vực Dự án. Phun ẩm với tần suất tối thiểu 05 lần/ngày và tăng lên vào thời kỳ cao điểm, nhằm hạn chế lượng bụi phát tán ra môi trường xung quanh trong những ngày nắng gió.

Nhận xét: Biện pháp phun ẩm và mua bạt che phủ là rất dễ triển khai, chi phí thấp và giảm bụi rất hữu hiệu, hiện nay rất nhiều đơn vị thi công các công trình xây dựng đang áp dụng.

** Biện pháp giảm thiểu tác động của hoạt động thổi bụi đường*

- Chỉ thổi bụi vào các giờ thấp điểm, cụ thể là khoảng thời gian từ 21 - 22h, đây là khoảng thời gian ít ảnh hưởng về phương tiện qua lại, thời gian sinh hoạt ăn uống, hạn chế tiếng ồn đến việc nghỉ ngơi của người dân.

+ Thi công nhanh gọn theo từng tuyến đường hạn chế thi công tràn lan và kéo dài thời gian thi công.

+ Dọn sạch mặt đường trước khi thổi bụi sẽ hạn chế tối đa lượng bụi phát sinh.

+ Đối với những vị trí tuyến đường đi qua gần khu vực nhà dân sẽ giăng bạt che chắn để giảm bụi.

- Thông báo đến từng hộ dân để có sự chuẩn bị trước khi thực hiện thổi bụi.

- Đặt biển cảnh báo, rào chắn, phân luồng đường tránh để giảm thiểu tác động đến người tham gia giao thông.

- Công nhân thổi bụi bắt buộc phải đeo kính bảo hộ, mặt nạ bảo vệ và các biện pháp phòng ngừa khác.

- Không được phép chĩa thẳng ống thổi vào trực tiếp người hoặc vật nuôi.

** Đối với mùi hôi nhựa đường:*

- Sử dụng phụ gia Shell Bitufresh được điều chế đặc biệt nhằm giảm mùi khói của nhựa đường, góp phần giúp cải thiện điều kiện làm việc của công nhân và giảm sự khó chịu do mùi gây ra cho cư dân sinh sống gần khu vực thi công.

+ Sử dụng phụ gia Shell Bitufresh trộn vào nhựa đường tại các trạm trộn bê tông nhựa trước khi vận chuyển đến công trình. Shell Bitufresh là một phụ gia nhựa đường được điều chế đặc biệt nhằm giảm mùi khói của nhựa đường, góp phần giúp cải thiện điều kiện làm việc của công nhân và giảm sự khó chịu do mùi gây ra cho cư dân sinh sống gần khu vực thi công.

+ Shell Bitufresh phản ứng với những phân tử tạo mùi trong phân tử nhựa đường, trung hòa mùi nhựa đường. Sản phẩm không gây mùi như các sản phẩm khác.

+ Công thức đặc biệt của Shell Bitufresh sẽ giảm mùi nhựa đường trong thời gian ít nhất là hai tuần, không ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của nhựa đường, hiệu quả với tất cả các loại nhựa, gồm cả Nhựa đường cải tiến bởi hợp chất cao phân tử và chất oxy hóa.

- Trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân làm việc trên công trường.

- Đối với sản phẩm là bê tông nhựa nóng, bê tông cấu kiện Chủ dự án sẽ lựa chọn các đơn vị nhà thầu có đầy đủ các hồ sơ về thủ tục bảo vệ môi trường.

- Thực hiện nấu nhựa dính bám cách xa khu dân cư và bê tông nhựa được lấy từ đơn vị cung cấp. Bố trí khu vực nấu nhựa đường lớp dính bám cách xa khu dân cư >100 m, các công trình xây dựng dễ cháy và các kho tàng khác >50 m đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường theo TCVN 8863:2011 - Mặt đường láng nhựa -

thi công và nghiệm thu. Sau đó sử dụng xe tưới nhựa đường chuyên dụng vận chuyển về vị trí thi công để tiến hành phun rải nhựa đường.

b. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với nước thải

** Nước thải sinh hoạt:*

Như đã đánh giá ở trên, nguồn nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ sinh hoạt của công nhân trong quá trình thi công, xây dựng Dự án. Việc xây nhà vệ sinh tự hoại 3 ngăn để xử lý đang áp dụng phổ biến hiện nay là rất khó thực hiện. Hơn nữa, nếu xây dựng các hầm tự hoại 03 ngăn sẽ rất khó khăn và tốn kém trong xây dựng, phá dỡ sau này. Nhằm đảm bảo cho cán bộ công nhân thi công vệ sinh thuận tiện và không gây ô nhiễm môi trường, Nhà thầu sẽ ưu tiên lựa chọn lao động tại địa phương trong quá trình thi công, vừa tạo công ăn việc làm cho người dân, từ đó hạn chế phát sinh nước thải tại khu vực và hợp đồng với nhà dân lân cận gần khu vực Dự án để cho công nhân thuận tiện đi lại sinh hoạt hoặc có thể lắp đặt nhà vệ sinh di động, như vậy sẽ hạn chế nước thải sinh hoạt trên công trường.

Đối với nhà vệ sinh di động: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại có KT (260x180x185)cm với thể tích 10 m³/nhà, như vậy sẽ hạn chế nước thải sinh hoạt trên công trường. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút và đưa đi xử lý với tần suất 1 lần/năm.

** Nước thải xây dựng:*

Để giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của nước thải xây dựng đến môi trường trong giai đoạn thi công, Chủ dự án sẽ quản lý chặt chẽ và yêu cầu đơn vị thi công áp dụng các biện pháp sau:

- Quá trình thi công tận dụng tối đa nguồn nước để phục vụ cho việc bảo dưỡng công trình.

- Tiết kiệm nước trong quá trình trộn bê tông, vữa, hạn chế tối đa thất thoát ra môi trường.

- Tiến hành lót đáy các vị trí trộn vữa bê tông, xi măng để hạn chế nước trộn thấm vào đất, gây ô nhiễm môi trường.

- Hạn chế tối đa việc rò rỉ dầu mỡ từ các phương tiện, máy móc thi công bằng cách che đậy hoặc chứa trong nhà có mái che khi có mưa.

- Đảm bảo máy móc, thiết bị được che chắn, hạn chế tối đa rò rỉ dầu mỡ trong quá trình thi công.

** Nước mưa chảy tràn:*

Như đã phân tích ở trên, trong giai đoạn thi công nước mưa chảy tràn không phải là nước thải, do vậy Chủ dự án không tiến hành xử lý trực tiếp ra môi trường. Tuy nhiên, do giai đoạn này đang thi công, hệ thống hạ tầng chưa hoàn chỉnh nên việc giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn rất khó thực hiện. Vì vậy, ưu tiên thi công cuốn chiếu san từ cao xuống thấp, đắp từ thấp đến cao trước mùa mưa. Bên cạnh đó, Nhà thầu sẽ áp dụng một số biện pháp sau:

- Thi công san nền cuốn chiếu, dứt điểm từng hạng mục và từng đoạn, tránh thi

công tràn lan chiếm nhiều diện tích gây ô nhiễm do nước mưa chảy tràn;

- Lên kế hoạch thi công hợp lý, tập trung thi công vào mùa khô, hạn chế thi công vào mùa mưa nhằm tránh nước mưa gây lầy lội, mất mỹ quan, làm đục nguồn nước;

- Quản lý, thu gom CTR xây dựng rơi vãi, CTR sinh hoạt, nước thải sẽ góp phần hạn chế ô nhiễm do nước mưa chảy tràn;

- Bố trí công nhân hàng ngày thường xuyên thu gom CTR vào các thùng chứa, nâng cao ý thức giữ gìn môi trường trong khu vực Dự án;

- Phủ bạt đối với máy móc thi công khi trời mưa;

- Thực hiện việc thay thế dầu nhờn, dầu máy, sửa chữa máy móc, phương tiện tại các gara sửa chữa để không làm phát sinh dầu mỡ thải trên công trường.

Nhận xét: Trên đây là các biện pháp không gây tốn kém về kinh phí nhưng bắt buộc các đơn vị thi công phải thực hiện nhằm tránh hiện tượng xói lở đất, gây đục và ô nhiễm nguồn nước trong quá trình thi công xây dựng. Tuy nhiên hiệu quả thực hiện của các biện pháp còn phụ thuộc vào ý thức thực hiện của đội ngũ thi công. Thông qua hoạt động giám sát Chủ dự án sẽ tăng cường các biện pháp giám sát nhằm đảm bảo giảm thiểu tác động đưa ra được thực hiện một cách nghiêm túc nhất.

c. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với CTR:

** CTR sinh hoạt:*

- Với khối lượng CTR phát sinh tối đa khoảng 50kg/ngày. Chủ dự án sẽ bố trí 01 thùng đựng rác sinh hoạt loại 120L ở khu vực lán trại để thu gom CTR sinh hoạt của công nhân xây dựng. Bên cạnh đó sẽ nhắc nhở công nhân cần thải bỏ rác đúng nơi quy định.

- Đối với các loại rác thải có khả năng tận dụng như bìa carton, chai nhựa, vỏ lon, kim loại (sắt, thép)... tận dụng bán phế liệu.

- Đối với rác thải sinh hoạt không có khả năng tái sử dụng, tái chế thì thu gom và sau đó hợp đồng với Trung tâm môi trường và đô thị huyện Hải Lăng định kỳ 1 lần/tuần để đem đi xử lý.

** CTR xây dựng:*

- Các chất thải rắn xây dựng khác có thể tận dụng được như bao xi măng, sắt thép vụn,... sẽ thu gom riêng, tận dụng bán phế liệu.

- Xe chở nguyên, vật liệu phục vụ thi công xây dựng sẽ được che chắn cẩn thận, thùng chứa của xe phải đảm bảo nhằm hạn chế rơi vãi.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu chở đúng tải trọng quy định và có phủ bạt kín để không làm rơi vãi đất, cát ra tuyến đường.

- Đối với CTR là đất đào phong hóa được tận dụng để đắp tạo mặt khu vực trồng cây xanh dọc các tuyến đường giao thông trong khu vực dự án.

- Đối với các chất thải xây dựng không tận dụng được thì hợp đồng với Trung tâm môi trường và đô thị huyện Hải Lăng đưa đi xử lý.

- Chủ dự án cam kết quản lý CTR theo đúng quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của

Luật Bảo vệ môi trường.

** Chất rắn phát sinh từ GPMB:*

- Đối với khu vực đất trồng lúa phải thực hiện bóc tách từ 20-25cm tính từ mặt đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp theo quy định tại điều 14, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Lên kế hoạch GPMB cụ thể, thu gom triệt để lượng chất thải rắn phát sinh, tuyệt đối không xả ra môi trường.

- CTR không tận thu được (cành nhỏ và lá) được thu gom và hợp đồng với Trung tâm môi trường và đô thị huyện Hải Lăng vận chuyển đến bãi xử lý chất thải tập trung của địa phương.

** CTR nguy hại:*

CTNH trong giai đoạn này chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, để giảm thiểu nguồn chất thải này cần tiến hành các giải pháp sau:

- Không thay thế, sửa chữa hoặc bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, máy móc thi công... tại khu vực công trường, ngoại trừ những trường hợp phương tiện, máy móc, thiết bị bị hư hỏng đột xuất; khi thay thế, sửa chữa phải được lót bạt, có đầy đủ các dụng cụ để thu gom dầu mỡ thải, giẻ lau... và xử lý theo đúng qui định về CTNH.

- Đối với việc sửa chữa, bảo dưỡng duy tu cho phương tiện, thiết bị thi công tại công trường sẽ được các đơn vị thi công xây dựng dùng các tấm bạt bằng nilon hoặc tấm tôn thép có diện tích đủ rộng che phần diện tích phía dưới thiết bị trước khi sửa chữa nhằm tránh hiện tượng dầu, mỡ thải rơi xuống đất gây ô nhiễm môi trường. Giẻ lau, dầu, mỡ thải từ quá trình sửa chữa sẽ được thu gom, tập trung vào thùng đựng CTNH chuyên dụng để lưu trữ (thùng đựng có dán nhãn và ghi rõ loại CTNH) vào kho chứa gần với lán trại, không để lẫn lộn với rác thải thông thường, kho chứa phải có mái che đảm bảo. Nhà thầu sẽ hợp đồng với các đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng với quy định.

d. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động khác:

** Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:*

- Chất lượng các máy móc, thiết bị phải đảm bảo đúng quy định.

- Bố trí lịch thi công hợp lý, không thi công bằng các thiết bị cơ giới có khả năng gây ồn lớn trong thời gian yên tĩnh, tránh thi công vào thời gian từ 18h đến 6h sáng hôm sau.

- Hạn chế các phương tiện vận chuyển qua các tuyến đường vào giờ cao điểm hay vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

- Khi thi công một số hạng mục sát nhà dân cần phải có biện pháp giảm độ rung như đào hào dọc theo tuyến, đóng móng cản...

- Ngoài ra, để giảm thiểu độ rung của các máy lu Chủ dự án sẽ sử dụng máy lu tĩnh để giảm thiểu được rung động trong quá trình lu nén nền đường.

- Không thi công với cường độ lớn, cần phân kỳ giai đoạn thi công hợp lý, tránh thi công một lần nhiều hạng mục nhằm giảm sự cộng hưởng của tiếng ồn, độ rung.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị hỏng nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị.

- Các phương tiện, máy móc trước khi sử dụng được cân chỉnh cố định.

- Các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo hoạt động đúng công suất, vận chuyển đúng trọng tải quy định.

- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân vận hành các máy móc phương tiện phát sinh độ ồn cao.

** Biện pháp giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái:*

- Thi công dứt điểm từng hạng mục, tránh thi công tràn lan nhiều hạng mục dở dang một lần.

- Thu dọn sạch các loại cành cây, vỏ cây, các chất thải khác tránh hiện tượng nước mưa cuốn trôi xuống khe nước cạn trong khu vực dự án và khe nước cạn phía Đông Nam dự án nhằm hạn chế sự phân huỷ của chúng trong môi trường nước.

- Không được rửa các máy móc thiết bị trên công trường nhằm tránh thải ra dầu mỡ ở trên các dòng nước trong khu vực.

** Biện pháp giảm thiểu tác động của việc bê tông hoá công trình:*

- Để giảm thiểu tác động khi bề mặt đất tự nhiên bị con người bê tông hoá như các bãi đậu xe, lề bộ hành, mặt đường... chủ dự án sẽ thực hiện sử dụng bê tông rỗng, gạch con sâu để xây dựng lát các vỉa hè, lề bộ hành, sân bãi. Đây là loại vật liệu có khả năng thoát nước tốt; loại bê tông này có thể rút nước trong một thời gian ngắn giúp cho lớp đất bên trên không bị ngập úng vì thế cỏ có thể phát triển tự nhiên. Ngoài ra, khi cỏ mọc trên lớp bê tông rỗng, rễ của nó dễ dàng xuyên qua lớp bê tông rỗng liên kết với lớp đất tự nhiên bên dưới thành một khối cứng chịu được áp lực nước lớn mà không bị sạt lở. Việc sử dụng bê tông rỗng không chỉ góp phần giảm tải ngập úng vào mùa mưa, còn giúp giảm nhiệt độ khi lượng nước mưa thấm vào đất thông qua các lỗ rỗng có thể bốc hơi, làm giảm nhiệt độ vào những ngày nắng nóng, cải thiện chất lượng sống. Hệ sinh thái dưới đất (như giun, dế, các sinh vật sống trong lòng đất...) cũng sẽ được cân bằng nhờ lượng nước ngầm được bảo vệ”.

Ngoài ra, Chủ dự án sẽ thực hiện và vận động, khuyến khích các hộ gia đình tái định cư thực hiện các giải pháp hạn chế bê tông hoá công trình như tận dụng mọi không gian trống có thể để trồng cây và để cho cỏ mọc tự nhiên; khuyến khích người dân sử dụng bê tông rỗng, gạch con sâu trong xây dựng sân, vườn.

** Biện pháp giảm thiểu tác động đến phân diện tích đất sản xuất nông nghiệp không thuộc diện tích thu hồi:*

Để giảm thiểu các tác động đến phân diện tích đất sản xuất nông nghiệp không thuộc diện tích thu hồi. Chủ dự án sẽ quản lý chặt chẽ, hạn chế tối đa các nguồn thải theo như các biện pháp đã phân tích ở trên đối với từng loại nguồn tác động, như:

- Thi công dứt điểm từng hạng mục, tránh thi công tràn lan nhiều hạng mục dở

dang một lần.

- Thu dọn sạch các loại cành cây, vỏ cây, các chất thải khác tránh hiện tượng nước mưa cuốn trôi xuống khe nước cạn trong khu vực dự án và khe nước cạn phía Đông Nam dự án nhằm hạn chế sự phân huỷ của chúng trong môi trường nước.

- Không được rửa các máy móc thiết bị trên công trường nhằm tránh thải ra dầu mỡ ở trên các dòng nước trong khu vực.

- Lập hàng rào tôn cao 3m bao xung quanh khu vực Dự án.

- Tuân thủ nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đối với khí hải, nước thải, CTR.

** Biện pháp giảm thiểu tác động đến đa dạng sinh học:*

- Thi công dứt điểm từng hạng mục, tránh thi công tràn lan.

- Thu dọn sạch các loại cành cây, vỏ cây, các chất thải khác tránh hiện tượng nước mưa cuốn,... nhằm hạn chế sự phân huỷ của chúng trong môi trường nước.

- Không được rửa các máy móc thiết bị trên công trường hạn chế tác động do nước mưa chảy tràn cuốn theo dầu mỡ xuống khe nước trong khu vực.

- Không để rò rỉ, rơi vãi dầu nhờn xuống mặt nước trong suốt quá trình thi công.

- Xây dựng theo đúng quy hoạch, phạm vi khu vực Dự án và tập trung xây dựng dứt điểm trong từng khu vực, tránh sự mở rộng khi không cần thiết.

- Trồng cây xanh trên khu vực quy hoạch trồng cây xanh của khu tái định cư và hai bên tuyến đường theo quy định.

Ngoài ra, thực hiện có hiệu quả các biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn, nước thải, không khí như đã nêu ở các phần trên sẽ tránh được những tác động đến hệ sinh thái, vì các thành phần môi trường bị ô nhiễm sẽ ảnh hưởng đến hệ sinh thái.

** Biện pháp giảm thiểu tác động đến KTXH:*

Để giảm thiểu các tác động đến KTXH trong giai đoạn thi công, chủ dự án sẽ áp dụng các biện pháp giảm thiểu như:

- Có kế hoạch, biện pháp phối hợp với chính quyền địa phương quản lý trật tự, an ninh, quản lý hộ khẩu tạm trú của công nhân xây dựng.

- Đưa ra những quy định nghiêm ngặt với công nhân thi công về tổ chức, ăn, nghỉ, sinh hoạt, tránh phát sinh mâu thuẫn giữa công nhân xây dựng với người dân gây mất ổn định xã hội và làm giảm tiến độ chung của Dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện pháp luật, bảo đảm trật tự an ninh và ngăn ngừa các tệ nạn xã hội như cờ bạc và các hoạt động gây mất trật tự xã hội trên địa bàn.

- Đảm bảo thi công đúng theo thiết kế để đảm bảo chất lượng công trình, có biển báo chỉ đường, biển báo hướng dẫn đầy đủ nhằm hạn chế tai nạn giao thông gây tâm lý không tốt cho nhân dân.

- Các loại phương tiện như máy xúc, máy ủi có bánh xích được chở vào khu vực bằng xe chuyên dụng, không được chạy trực tiếp trên đường

e. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

** Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:*

- Phương án rà phá bom mìn:

+ Toàn bộ công tác thi công chỉ được tiến hành sau khi vùng khảo sát đã được đảm bảo chắc chắn là không có bom mìn và các vật liệu nổ khác.

+ Công tác rà phá bom mìn phải được các cơ quan chuyên ngành và có đủ thẩm quyền tiến hành, tránh rủi ro xảy ra khi triển khai Dự án về sau.

- Đường dây điện tới công trường phải là các đường dây kín, đảm bảo an toàn trong sử dụng.

- Đối với việc đấu nối đường dây điện vào công trường thi công sẽ giao cho cán bộ kỹ thuật có chuyên môn đảm nhiệm nhằm thực hiện các thao tác đấu nối điện đúng kỹ thuật và an toàn nhất.

- Đối với hoạt động sinh hoạt của công nhân sẽ được quản lý bằng các quy định và nội quy như không được hút thuốc và vứt tàn thuốc vào những khu vực dễ cháy nổ; sử dụng an toàn về điện tránh chập điện do quá tải.

- Đối với máy móc, động cơ sẽ được bảo trì, kiểm tra định kỳ, không hoạt động trong tình trạng quá tải.

- Đối với các CTR phát sinh từ việc phá bỏ sinh khối thực vật: Cần đảm bảo công tác thu gom, giảm thiểu theo đúng với các phương án đã đề ra tại mục giảm thiểu tác động do việc phát quang thảm thực vật.

- Khi xảy ra sự cố cháy nổ, công nhân giám sát sẽ báo ngay cho chỉ huy công trường để kịp thời chỉ đạo, đồng thời sử dụng các thiết bị cứu hỏa như: Bình CO₂, vòi phun nước, cát... để dập ngay đám cháy. Trường hợp có người bị thương cần sơ cứu khẩn cấp và liên hệ với trung tâm y tế gần nhất để cứu chữa kịp thời.

** Phương án phòng ngừa sự cố tai nạn lao động:*

- Chủ dự án sẽ tổ chức đấu thầu để chọn ra đơn vị thi công có năng lực, đội ngũ công nhân có tay nghề cũng như kỹ luật cao.

- Trang bị đầy đủ, đúng chủng loại các phương tiện bảo hộ lao động và thực hiện các chế độ về an toàn, vệ sinh sức khỏe đối với người lao động theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở công nhân phải sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động khi làm việc.

- Khi thi công ở những khu vực cao như mái nhà, các tầng cao thì công nhân cần được trang bị thiết bị bảo hộ lao động, chú ý an toàn cho công nhân.

- CBCNV phải chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, qui trình, qui phạm về an toàn lao động, xây dựng và bảo dưỡng thiết bị, nhằm không để xảy ra các sự cố và rủi ro về tai nạn lao động.

- Thành lập ban thực hiện an toàn lao động do chỉ huy trưởng công trường phụ trách nhằm mục đích theo dõi, kiểm tra việc thực hiện bảo hộ lao động an toàn lao động trên công trường của công nhân.

** Phương án phòng ngừa, giảm thiểu sự cố tai nạn giao thông và sự cố hư hỏng tuyến đường vận chuyển:*

Quá trình thi công xây dựng Dự án ảnh hưởng đến nhiều tuyến đường hiện hữu và khu dân cư. Vì vậy, việc đảm bảo an toàn giao thông trong thi công là rất quan trọng. Chủ dự án sẽ yêu cầu đơn vị thi công phải thực hiện các biện pháp sau:

- Trước khi thi công phải tiến hành kiểm tra các phương tiện với yêu cầu đã được Đăng kiểm như trong hồ sơ dự thầu xây dựng của Nhà thầu.

- Có nội quy nghiêm ngặt cấm sử dụng chất kích thích (bia rượu....) trước và trong khi lái xe.

- Người điều khiển phương tiện phải có giấy phép lái xe và tuân thủ Luật Giao thông đường bộ.

- Các xe chở nguyên vật liệu có khả năng phát sinh bụi phải được che chắn kỹ để tránh ảnh hưởng đến người tham gia giao thông.

- Chủ dự án và Nhà thầu thi công xây dựng sẽ lắp đặt cọc tiêu, đèn báo nguy hiểm tại lối ra vào trong công trường, tại những vị trí dễ xảy ra tai nạn như ngã ba giao nhau, góc khuất tầm nhìn

- Chủ dự án và Nhà thầu thi công xây dựng sẽ bố trí thời gian, phân luồng, tuyến hợp lý trong quá trình tập kết nguyên vật liệu phục vụ thi công. Xe vận chuyển đúng tải trọng quy định, không chở quá tải làm hư hại và rơi vãi trên đường đi, gây tai nạn giao thông.

- Không vận chuyển nguyên vật liệu tại các giờ cao điểm như: Giờ bắt đầu đi làm, đi học từ 6h30 - 7h30, giờ tan ca từ 11h00 - 11h30 để tránh ùn tắc giao thông.

- Dọn dẹp vệ sinh đường sá sau mỗi ngày thi công và sau khi thi công xong.

- Các phương tiện vận chuyển không được chạy nhanh vượt ẩu, tránh dừng đỗ xe trên các tuyến đường hẹp.

- Cấm các phương tiện đỗ và dừng xe dưới lòng đường.

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động

Do tính chất của dự án là dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉ thực hiện xây dựng tuyến đường giao thông và bãi đỗ xe. Do đó khi dự án đi vào hoạt động chỉ xảy ra tác động do bụi, khí thải, tiếng ồn của các phương tiện lưu thông.

3.2.1.1. Đánh giá, dự báo tác động của các nguồn phát sinh bụi và khí thải

Dự án khi đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng mật độ các phương tiện giao thông do đó nguồn tác động đến môi trường không khí chủ yếu khí thải và bụi từ hoạt động của các phương tiện lưu thông qua lại.

Khí thải từ phương tiện giao thông là nguồn thải không cố định và mang tính bất khả kháng, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân sống dọc các tuyến đường vận chuyển và người tham gia giao thông. Tuy nhiên, qua kết quả tính toán trên cho thấy, các chỉ tiêu bụi và các chất khí độc hại từ các phương tiện hoạt động trên tuyến đường của Dự án nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT. Đồng thời mật độ các phương tiện hoạt động là không lớn do phạm vi của Dự án trải dài, không tập trung tại một điểm nên ít tác động đến các khu vực xung quanh.

3.2.1.2. Đánh giá tác động của các nguồn không liên quan đến chất thải

Các nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải phát sinh từ hoạt động của dự án có thể được kể đến như sau:

a. Tiếng ồn, độ rung:

- Phát sinh chủ yếu từ các hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu vực.
- Mức độ tác động do tiếng ồn của các phương tiện giao thông còn tùy thuộc vào lưu lượng và loại phương tiện. Các loại xe khác nhau sẽ có mức độ ồn khác nhau, như trình bày trong bảng sau:

Bảng 3.14. Mức độ ồn của một số loại xe [5]

STT	Loại xe	Mức ồn (dBA) ở khoảng cách 1m
1	Xe ô tô	
	- 4 chỗ	77
	- 12 chỗ	84
	- Xe tải	93
2	Xe mô tô	
	- Loại 4 thì	94
	- Loại 2 thì	80

Trong trường hợp này thì xe mô tô loại 4 thì có độ ồn cao nhất là 94dBA ở khoảng cách 1m. Độ ồn gây ra ứng với các khoảng cách khác nhau như sau:

+ Ở khoảng cách 50m: $P_{50} = 94 - 20 \cdot \lg(50/1) = 60,0\text{dBA}$

+ Ở khoảng cách 100m: $P_{100} = 94 - 20 \cdot \lg(100/1) = 54,0\text{dBA}$

+ Ở khoảng cách 150m: $P_{150} = 94 - 20 \cdot \lg(150/1) = 50,5\text{dBA}$

Tính toán trên cho thấy: Mức ồn từ khoảng cách 50m trở đi có giá trị thấp hơn tiêu chuẩn cho phép tại khu dân cư (từ 6 - 21 giờ) theo QCVN 26:2010/BTNMT (70dBA). Tiếng ồn chỉ ảnh hưởng cục bộ trong khu vực Dự án. Tuy nhiên, mức độ tác động đến sức khỏe con người là không đáng kể do các phương tiện lưu thông trên tuyến đường khu vực là các phương tiện lưu thông cá nhân, không có các hoạt động dịch vụ, công nghiệp.

3.2.2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện

3.2.2.1. Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu liên quan đến môi trường không khí

- Để hạn chế được tác động đến môi trường và con người xung quanh Chủ dự án sẽ bố trí trồng cây bóng mát dọc 2 bên các tuyến đường khu vực với khoảng cách bố trí 8-10m/1cây. Cây mới đem trồng đạt chiều cao tối thiểu 3,0m, đường kính 15cm; kích thước hố trồng cây: $D \times R \times S = 1,3 \times 1,3 \times 0,5$ (m).

- Chủng loại cây xanh: Sử dụng các loại cây xanh đô thị theo đúng Tiêu chuẩn thiết kế về cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị và quy hoạch chủng loại cây xanh đô thị đã được ban hành tại Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 và Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 26/6/2020. Trồng cây xanh trên vỉa hè tuyến đường. Hố trồng cây dạng chìm, kích thước (1,5x1,5)m, xung quanh lát đá xẻ tự nhiên kích thước (30x12x3)cm.

+ Trồng cây đúng chủng loại quy định, đúng quy trình kỹ thuật trồng và chăm

sóc. Cây mới trồng phải được bảo vệ, chống giữ thân cây chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt.

3.2.2.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác động không liên quan đến chất thải

a. Giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- Phương pháp trồng cây xanh để giảm ô nhiễm tiếng ồn giao thông là cách hiệu quả để giảm thiểu nguồn ô nhiễm tiếng ồn do các phương tiện gây ra. Trồng cây xanh vừa làm đẹp cho đường phố mà lại giảm thiểu được ô nhiễm tiếng ồn. Dự án sẽ tiến hành trồng cây xanh bóng mát trên hè phố 2 bên mỗi tuyến với khoảng cách 8-10m bố trí 1 cây, loại cây trồng nằm trong nhóm cây duy trì, phát triển và phù hợp với đô thị.

- Quản lý các phương tiện giao thông và quy định tốc độ các phương tiện trong khu vực dự án, bố trí các biển báo cấm sử dụng còi.

* Sự cố tai nạn giao thông:

Việc đảm bảo an toàn giao thông về lâu dài phải được quy hoạch hợp lý ngay từ khâu thiết kế cơ sở hạ tầng (đường sá, biển báo giao thông...). Cụ thể như sau:

- Dẫn hướng dòng xe chạy với tốc độ cao, cọc tiêu, biển báo, tường hộ lan, vạch sơn đều dùng vật liệu phát quang.

- Sơn kẻ đường: Bề mặt sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm, gồm các loại vạch: Vạch số 1.5 “Phân chia làn xe”; Vạch số 1.14 tại vị trí người đi bộ qua đường (Áp dụng theo TCVN 8791:2011 - Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu).

- Biển báo: Trụ gắn biển báo mạ kẽm đường kính 80mm, dày 2,5mm, dài 2,9m; Sơn cột 3 lớp gồm 1 lớp sơn lót và 2 lớp sơn phủ màu đỏ và trắng xen kẽ; Đế cột bằng bê tông đổ tại chỗ M150, đá 1x2; cột chôn sâu 50cm; kích thước đế 40x40x60cm; phần nhô khỏi lề đường cao 10cm và chống xoay bằng thép thanh đường kính 14mm; Biển báo tam giác bằng nhôm dày 2,5mm, mặt trước dán màng phản quang loại 3M, mặt sau sơn 2 lớp màu xám (Áp dụng theo QCVN 41:2012/BGTVT - QCKTQG về báo hiệu đường bộ).

- Cọc tiêu bằng BTCT M200, kích thước cọc 15x15cm: Bố trí tại vị trí đắp cao; Khoảng cách giữa các cọc tiêu hai đầu cống là 2m.

3.3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

Chủ dự án sẽ đầu tư xây dựng các công trình xử lý môi trường trong quá trình thi công xây dựng và đi vào hoạt động để không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường của khu vực.

Bảng 3.17. Danh mục các công trình, biện pháp xử lý môi trường của Dự án

Giai đoạn dự án	Các tác động đến môi trường	Công trình xử lý	Tổ chức thực hiện, vận hành
Thi công	CTR từ quá trình phá bỏ các công trình, cây cối GPMB	Tận thu, thu gom đưa đi xử lý CTR phát sinh	Chủ dự án và Nhà thầu
	Bụi và khí thải	- Tưới nước giảm bụi với tần suất 2 lần/ngày. - Làm rào chắn kết hợp giữa	Chủ dự án và Nhà thầu

Giai đoạn dự án	Các tác động đến môi trường	Công trình xử lý	Tổ chức thực hiện, vận hành
		tre và bạt chắn bụi.	
	Nước thải sinh hoạt	- Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động: 10 m ³ /nhà.	Chủ dự án và Nhà thầu
	Nước mưa chảy tràn	- Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước đồng bộ cho toàn bộ khu vực Dự án.	Chủ dự án và Nhà thầu
	CTRSH, CTR Xây dựng	- Rác thải sinh hoạt: Trung tâm môi trường và đô thị huyện Hải Lăng.	Chủ dự án và Nhà thầu

3.4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo

3.4.1. Mức độ tin cậy của các đánh giá

Các đánh giá trong báo cáo ĐTM Dự án được xây dựng trên cơ sở các thông tin thu thập từ quá trình điều tra, khảo sát thực tế tại khu vực Dự án, các thông tin từ báo cáo Dự án đầu tư, báo cáo tình hình phát triển KT-XH của địa phương, các số liệu phân tích hiện trạng môi trường tại phòng thí nghiệm và các nguồn tài liệu liên quan khác có mức độ tin cậy cao.

Trong quá trình đánh giá tác động, báo cáo đã thể hiện cụ thể hóa từng nguồn gây tác động và từng đối tượng bị tác động. Đa số các tác động đều được đánh giá một cách cụ thể về mức độ, quy mô không gian và thời gian.

3.4.2. Những điều còn chưa chắc chắn trong đánh giá

Việc đánh giá tác động của Dự án đến các loài động vật cạn, thủy sinh còn hạn chế. Do chưa có tài liệu điều tra chi tiết các loài động vật trong khu vực dự án, mặt khác trong khu vực dự án là khu vực gần dân cư sinh sống nên theo suy đoán các loài động vật cạn, thủy sinh sẽ hạn chế. Do đó Báo cáo chỉ đánh giá dựa trên kết quả tham vấn ý kiến của người dân, khảo sát thực tế tại thời điểm lập báo cáo, nên kết quả đánh giá tác động còn hạn chế.

Việc đánh giá mức độ phát thải khí thải, bụi, tiếng ồn chưa chi tiết của các phương tiện giao thông chỉ đánh giá mức độ lớn nhất là phương tiện chạy có tải để từ đó đưa ra giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu hợp lý; chưa tách được hình thức chạy có tải và chạy không tải.

Một số tác động nhỏ, mức độ ảnh hưởng đến môi trường không đáng kể và diễn ra trong thời gian ngắn nên không được tính toán một cách chi tiết về tải lượng.

Việc đánh giá tác động chi tiết do khai thác nước mặt, nước ngầm; khai thác nguyên vật liệu xây dựng chưa được đánh giá chi tiết. Các hoạt động này, Chủ Dự án sẽ lập hồ sơ đầy đủ, trình Cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo đúng quy định.

CHƯƠNG 4. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

4.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

Để đảm bảo cho quá trình chuẩn bị, GPMB, xây dựng các hạng mục công trình và quá trình vận hành không gây tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, KTXH của địa phương và đánh giá hiệu quả của các biện pháp khống chế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong suốt thời gian triển khai của Dự án. Chủ dự án sẽ tiến hành xây dựng một chương trình quản lý môi trường như sau:

- *Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng công trình của Dự án:* Chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong giai đoạn thi công đã đề ra trong báo cáo ĐTM của Dự án. Đồng thời chủ Dự án sẽ hành thành lập Tổ chuyên trách theo dõi và giám sát trực tiếp trong suốt quá trình thi công để đảm bảo rằng những biện pháp giảm thiểu và các yêu cầu giám sát được nêu trong kế hoạch quản lý môi trường.

- *Giai đoạn đi vào vận hành của Dự án:* Do tính chất của Dự án nên khi dự án đi vào vận hành thì Ban QLDA, PTQĐ và Cụm công nghiệp sẽ bàn giao dự án cho UBND xã Hải Phú quản lý, không tiến hành các chương trình giám sát trong giai đoạn này.

Sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt, Chủ dự án sẽ triển khai công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM tại trụ sở UBND xã Hải Phú và xã Hải Lệ, công tác giám sát môi trường cũng như công tác quản lý, tổ chức thực hiện các biện pháp BVMT song song với hoạt động thi công xây dựng và vận hành khai thác. Những hoạt động này sẽ chịu sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về BVMT cấp trên là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị, Phòng Tài nguyên Môi trường, huyện Hải Lăng.

Bảng 4. 1. Tổng hợp chương trình quản lý môi trường

STT	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí (1.000đ)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
I Giai đoạn chuẩn bị, GPMB						
1	Đền bù, thu hồi đất, GPMB	- Lập phương án GPMB theo quy định của pháp luật. - Thực hiện trồng rừng thay thế theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	800.000	Trước khi thi công	Chủ dự án	Chủ dự án
2	Sinh khối thực vật	- GPMB sau khi thu hoạch hạn chế CTR phát sinh - Giao người dân bán gỗ hoặc đốt - Thu gom đưa đi xử lý CTR phát sinh	-	Trước khi thi công	Đơn vị thi công và chủ dự án	
3	CTR	- Đát bóc tách từ khu vực trồng lúa tận dụng trồng cây - Thu gom triệt để CTR phát sinh	-	Trước khi thi công	Đơn vị thi công và chủ dự án	
II Giai đoạn thi công xây dựng						
1	Bụi và khí thải	- Che, phủ bạt với các phương tiện vận chuyển - Sử dụng các phương tiện, máy móc đã được đăng kiểm, chở đúng tải trọng xe, không vận chuyển vào các giờ cao điểm. - Vệ sinh phương tiện vào ra công trường - Tưới nước giảm bụi với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày - Làm rào tôn cao 3m quanh dự án - San nền kết hợp lu lèn, đầm chặt bề mặt đất - Bố trí thi công cuốn chiếu, dứt điểm từng hạng mục	- Theo quy định - 500/ngày/công trình	Trong quá trình thi công	Đơn vị thi công	Chủ dự án
2	Nước thải sinh hoạt	- Đầu tư nhà vệ sinh di động có thể tích 10m ³ - Tuyển chọn lao động tại địa phương	- Theo thỏa thuận		Đơn vị thi công	

STT	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí (1.000đ)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
3	Nước thải xây dựng	- Tận dụng nguồn nước để bảo dưỡng - Tiến hành lót đáy các vị trí trộn vữa bê tông, xi măng - Che đậy máy móc thiết bị khi có mưa	-			
4	Nước mưa chảy tràn	- Tập trung thi công vào mùa khô. - Đào rãnh xung quanh khu dự án khi thi công san lấp - Xây dựng hệ thống thu gom thoát nước đồng bộ cho toàn bộ khu vực Dự án	- Theo dự toán công trình			
5	Chất thải rắn	- Bố trí thùng rác loại 120L thu gom CTRSH. - CTNH lưu vào 01 thùng loại 60L. - Hợp đồng với Trung tâm môi trường và đô thị huyện Hải Lăng đưa đi xử lý. - Đất bóc phong hóa tận dụng để trồng cây xanh dọc các tuyến giao thông trong khu vực dự án.	-2.200/thùng -1.200/thùng - Theo thỏa thuận	Trong quá trình thi công	Đơn vị thi công	Chủ dự án
6	Tiếng ồn, độ rung	-Không thi công các thiết bị tiếng ồn lớn trong thời gian yên tĩnh - Tránh thi công nhiều hạng mục 1 lần (cộng hưởng tiếng ồn) - Áp dụng biện pháp giảm độ rung như đào hào dọc theo tuyến, đóng móng cản...		Trong quá trình thi công	Chủ dự án Đơn vị thi công	Chủ dự án
III	Giai đoạn dự án đi vào hoạt động					
1	Bụi và khí thải	- Trồng cây xanh	-	Trước khi đi vào hoạt động	Chủ dự án	Chủ dự án

4.2. Chương trình giám sát môi trường

4.2.1. Giám sát trong quá trình thi công xây dựng

Với đặc thù của Dự án thì các tác động môi trường chủ yếu xảy ra trong giai đoạn thi công xây dựng với thời gian thi công xây dựng là 01 năm. Vì vậy, chương trình giám sát môi trường sẽ được Chủ dự án thực hiện trong giai đoạn này.

** Giám sát môi trường không khí:*

- Số lượng, vị trí quan trắc: 02 điểm.
- Thông số giám sát: Độ ồn, độ bụi, CO, NO_x, SO₂.
- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần.
- Tiêu chuẩn, Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

** Giám sát môi trường nước mặt:*

- Số lượng: 02 điểm.
- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Clorua, NH₄-N, NO₃-N, PO₄-P, Fe, Coliform.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

** Giám sát an toàn lao động:*

- Chỉ tiêu giám sát: Giám sát các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố; Giám sát việc tuân thủ nguyên tắc an toàn lao động; Giám sát việc sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động của công nhân.
- Vị trí giám sát: Khu vực thực hiện từng công trình.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong quá trình thi công đến khi công trình kết thúc.

** Giám sát CTR, CTRNH:*

- Chỉ tiêu giám sát: Khối lượng phát sinh, thành phần phát sinh, quá trình thu gom và lưu giữ.
- Vị trí giám sát: Khu vực thực hiện từng công trình.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong quá trình thi công đến khi công trình kết thúc.

Ngoài tần suất giám sát đã nêu trên, Chủ dự án sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý về môi trường thực hiện giám sát đột xuất khi có sự cố môi trường, có kiến nghị của chính quyền địa phương hoặc có khiếu nại của người dân.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kết luận

Dự án triển khai sẽ đóng góp vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển KTXH tỉnh Quảng Trị nói chung và huyện Hải Lăng nói riêng. Tạo điều kiện thuận lợi góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, cải thiện môi trường sống, tinh thần cho người dân.

Qua phân tích, đánh giá Báo cáo đã đưa ra những nhận định về các nguồn ô nhiễm đến môi trường do hoạt động của Dự án như sau:

- Các tác động liên quan đến chất thải:

+ Ở giai đoạn thi công xây dựng: Nguồn phát sinh ô nhiễm chủ yếu là bụi, khí thải, CTR, nước thải từ quá trình thi công xây dựng, sinh hoạt của công nhân làm ảnh hưởng đến người dân sinh sống gần khu vực Dự án.

- Từ những phân tích, đánh giá các tác động xấu, các sự cố môi trường có thể xảy ra, báo cáo đã đưa ra các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu, các giải pháp phòng ngừa, ứng phó với các sự cố. Các biện pháp này có tính khả thi cao và Chủ dự án có thể chủ động áp dụng.

Để giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực, ngoài việc áp dụng các giải pháp xử lý theo công nghệ, Chủ dự án cũng sẽ tiến hành kết hợp với công tác quản lý, giám sát môi trường như đã trình bày trong báo cáo ĐTM này

Bên cạnh những mặt tích cực nói trên, trong các giai đoạn thực hiện Dự án sẽ khó tránh khỏi những tác động xấu đến môi trường. Báo cáo đã đưa ra những nhận định về các nguồn ô nhiễm đến môi trường do hoạt động của Dự án như sau:

- Trong giai đoạn chuẩn bị, GPMB các tác động liên quan đến chất thải chủ yếu là lượng bụi phát sinh do quá trình san lấp mặt bằng.

- Trong giai đoạn thi công xây dựng các tác động liên quan đến chất thải chủ yếu là: bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn, CTR. Bên cạnh đó, còn có các tác động không liên quan đến chất thải như tiếng ồn, độ rung... các vấn đề tai nạn lao động, tai nạn giao thông có thể xảy ra. Tuy nhiên, do nồng độ và tải lượng các chất ô nhiễm không lớn, giai đoạn thi công ngắn, khu vực thoáng đãng, chỉ mang tính chất cục bộ và hoàn toàn khống chế được nếu Chủ dự án và nhà thầu xây dựng áp dụng tốt các biện pháp giảm thiểu tác động mà báo cáo ĐTM đã đề xuất.

2. Kiến nghị

Sau khi phân tích và đánh giá tổng hợp về hiệu quả hoạt động của Dự án, các tác động đến môi trường do hoạt động của Dự án gây ra, các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu và khống chế ô nhiễm môi trường. Ban QLDA, PTQĐ và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng kiến nghị như sau:

- Các cơ quan, ban ngành liên quan, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng hoàn thành thủ tục liên quan khác nhằm thực hiện tốt công tác BVMT.

- Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM để Dự án sớm được triển khai thực hiện.

3. Cam kết

Nhằm đảm bảo tốt công tác BVMT trong quá trình xây dựng và đi vào vận Dự án, Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng cam kết thực hiện như sau:

- Trong giai đoạn chuẩn bị, GPMB:

+ Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng thực hiện đúng vị trí cũng như diện tích đất đã được lựa chọn xây dựng Dự án.

+ Phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã Hải Phú và xã Hải Lệ để thực hiện công tác GPMB đảm bảo đúng quy định của pháp luật và tạo sự đồng thuận với nhân dân địa phương.

+ Thực hiện thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất theo đúng quy định pháp luật.

- Trong giai đoạn xây dựng, thi công công trình: Triển khai các hoạt động xây dựng đảm bảo tiến độ, đúng các quy định về an toàn và BVMT đã trình bày trong báo cáo ĐTM.

+ Cam kết đền bù và khắc phục sự cố môi trường trong trường hợp các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra khi triển khai dự án.

+ Cam kết thực hiện các vấn đề liên quan vệ sinh, an toàn lao động (kể cả tai nạn giao thông).

+ Đảm bảo kinh phí để thực hiện các công trình, biện pháp BVMT và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo ĐTM.

+ Cam kết hoàn thành các nội dung nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt.

- Cam kết thực hiện các phương án PCCC, công tác rà phá bom mìn theo đúng với quy định Pháp luật;

- Nghiêm túc thực hiện công tác tự giám sát môi trường tại khu vực dự án để có những điều chỉnh hợp lý và đúng theo quy định của luật BVMT. Phải có báo cáo kịp thời các sự cố môi trường phát sinh với các cơ quan chức năng về sự cố môi trường.

- Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng sẽ tuân thủ Luật BVMT, các Nghị định, Thông tư, các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành và quy chuẩn kỹ thuật về BVMT và các văn bản khác có liên quan.

- Ban QLDA, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Hải Lăng cam kết sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu trong quá trình thi công và vận hành hoạt động của Dự án làm nảy sinh các tác động tiêu cực, gây thiệt hại đến tài sản, tính

Báo cáo ĐTM dự án “Tuyến kết nối từ cổng phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang”

mạng, sức khoẻ của nhân dân, gây ô nhiễm môi trường và các sự cố môi trường trong khu vực.

NGUỒN TÀI LIỆU, DỮ LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Thuyết minh báo cáo Kinh tế kỹ thuật Dự án
- [2]. Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị, Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị năm 2021, Xuất bản 2022.
- [3]. Assessment of sources of Air, Water and Land Pollution. Part I, World Health Organization, Geneva, 1993 (WHO, 1993);
- [4]. Bể tự hoại và bể tự hoại cải tiến, PGS.TS. Nguyễn Việt Anh, NXB Xây dựng, Hà Nội, 2008.
- [5]. Dư địa chí tỉnh Quảng Trị, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.
- [6]. Đánh giá tác động môi trường, Phạm Ngọc Hồ và Hoàng Xuân Cơ, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội - 2000;
- [7]. Đánh giá tác động môi trường, PGS.TS Nguyễn Đình Mạnh, Hà Nội, 2005;
- [8]. Môi trường không khí, GS.TS Phạm Ngọc Đăng, NXB KH&KT, Hà Nội 1997;
- [9]. Quản lý CTR, GS.TS. Trần Hiếu Nhuệ, TS. Ứng Quốc Dũng, TS. Nguyễn Thị Kim Thái. NXB Xây Dựng, Hà Nội - 2001;
- [10]. Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải - Tập 1, 2, 3 - GS.TS Trần Ngọc Chấn;
- [11]. Xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, tập 2 - xử lý khói thải lò hơi, Sở khoa học, công nghệ và môi trường TP.HCM, 1998;
- [12]. Xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ và vừa - TS. Trần Đức Hạ - Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội 2002;
- [13]. Giáo trình BVMT trong xây dựng cơ bản - Nhà xuất bản xây dựng, 2010.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6112** /UBND-TH
V/v giao lập báo cáo đề xuất
chủ trương đầu tư Dự án

Quảng Trị, ngày **18** tháng **11** năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng tại Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 và của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2726/SKHĐT-KTN ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tuyển kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang;

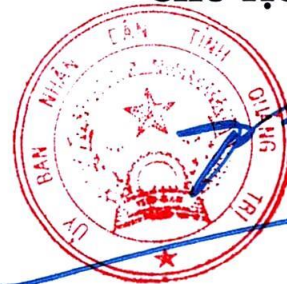
Căn cứ quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 27 Luật Đầu tư công và Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và Thông báo kết luận số 604-TB/TU ngày 03/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao UBND huyện Hải Lăng lập chủ trương đầu tư và thẩm định nội bộ dự án: Tuyển kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang bảo đảm theo đúng quy định (Xây dựng phương án đầu tư tổng thể, trong đó ưu tiên lựa chọn hạng mục cấp thiết để thực hiện phân kỳ đầu tư phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn, hoàn thành trong tháng 7/2024; Nghiên cứu thực hiện đầu tư hạng mục bên xe theo hình thức xã hội hóa)./. *CV*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Xây dựng;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT; TH. *CV*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

Số: 552 /BC-SKHĐT

Quảng Trị, ngày 23 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang

Kính gửi: UBND huyện Hải Lăng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 23/11/2023 của UBND huyện Hải Lăng về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (số 188/TTr-UBND ngày 23/11/2023 của UBND huyện Hải Lăng)
2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (số 564/BC-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Hải Lăng).
3. Báo cáo thẩm định nội bộ (số 14/BC-HĐND ngày 22/11/2023 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư huyện Hải Lăng).

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;
2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Văn bản số 295/UBND-NC ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện thông báo kết luận số 604-TB/TU ngày 03/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
4. Thông báo số 246/TB-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh Thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Võ Văn Hưng tại buổi làm việc với huyện Hải Lăng về nhiệm vụ phát triển KTXH, QPAN giữa nhiệm kỳ 2012-2023;

5. Văn bản số 6112/UBND-TH ngày 18/11/2023 của UBND tỉnh về việc giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH:

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hải Lăng, UBND thị xã Quảng Trị.
3. Hình thức thẩm định: Tổ chức họp thẩm định.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tuyến đường kết nối từ cổng phụ Trung tâm Hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Quảng Trị.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Quảng Trị.

5. Tên chủ đầu tư: Chưa xác định.

6. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: UBND huyện Hải Lăng.

7. Quy mô đầu tư:

- Bãi đỗ xe: Xây dựng bãi đỗ xe số 01 tại đường Phú Lệ B, diện tích khoảng 3,05ha, nền đắp đất đầm chặt $K \geq 0,90$; trên bãi đỗ xe xây dựng 01 nhà vệ sinh công cộng, diện tích khoảng 20,0m².

- Đường giao thông: Nâng cấp, mở rộng 01 đoạn đường đã có, đầu tư xây dựng mới 02 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 2,2Km. Với vận tốc thiết kế: 50Km/h; tải trọng thiết kế: Nền, mặt đường trục xe 100kN; Công trình: H30-XB80. Kết cấu mặt đường mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa, chi tiết nền, mặt đường như sau:

+ Nâng cấp, mở rộng đoạn từ cổng phụ Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang đến đường Phú lệ B (ĐH.48A): Chiều dài 0,4km, mặt cắt ngang nền đường rộng 20,5m, mặt đường rộng 10,5m, lề đường mỗi bên rộng 5,0m.

+ Tuyến mới 1: Hướng tuyến theo quy hoạch; Điểm đầu nối tiếp với đường Phú Lệ B (gần cổng chính Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang) đến đường trục chính cụm Công nghiệp Hải Lệ; chiều dài khoảng 1,0Km; Mặt cắt ngang theo quy hoạch rộng 37,0m (mặt đường 11,0m x 2 bên, giải phân cách giữa rộng 3,0m, vỉa hè rộng 6,0m x 2 bên); Giai đoạn này đầu tư xây dựng một phần với mặt cắt

ngang nền đường rộng 9,5m; mặt đường rộng 7,5m (1 phía mặt đường theo quy hoạch từ mép ngoài giải phân cách giữa ra vỉa hè), lề đường mỗi bên rộng 1,0m.

+ Tuyến mới 2: Hướng tuyến theo quy hoạch; chiều dài khoảng 0,8Km; Mặt cắt ngang theo quy hoạch rộng 20,5m (mặt đường 10,5m, vỉa hè rộng 5,0m x 2 bên); Giai đoạn này đầu tư xây dựng một phần theo tim quy hoạch với mặt cắt ngang nền đường rộng 9,5m; mặt đường rộng 7,5m, lề đường mỗi bên rộng 1,0m.

8. Địa điểm thực hiện: Xã Hải Phú, huyện Hải Lăng và xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị.

9. Tổng mức đầu tư dự án: 35.800 triệu đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh

11. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:
Ngành giao thông.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

13. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Ngày 21/11/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức Hội nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang. Hội nghị đã thống nhất chủ trương đầu tư dự án và yêu cầu đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trước khi trình phê duyệt chủ trương đầu tư hồ sơ dự án, gồm: bổ sung đánh giá và các văn bản chứng minh sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của huyện, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, tính toán quy mô dự án và phân kỳ đầu tư theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản số 6112/UBND-TH ngày 18/11/2023.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự án đã được UBND huyện Hải Lăng chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện theo ý kiến tại Hội nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án và điều kiện thực hiện đầu tư:

Khu đô thị mới La Vang đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chung tại Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 và được chọn để phát triển đô thị La Vang đến năm 2030 đạt tiêu chí đô thị loại V theo Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng đến năm 2040, định hướng đến năm 2050. Với đặc điểm Khu đô thị mới La Vang có Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang, là trung tâm hành hương lớn của giáo hội Công giáo Việt Nam. Vào các dịp lễ hành hương tháng 8 hằng năm (cao điểm diễn ra từ ngày 13-15/8) có hàng chục nghìn giáo dân và du khách đến hành lễ, kết hợp tham quan tại Trung tâm và các

điểm du lịch trong tỉnh. Thời gian khách hành hương đến và lưu trú từ 02 đến 04 ngày, phương tiện phục vụ đi lại chủ yếu là xe khách, ô tô cá nhân với số lượng lớn. Do đó, yêu cầu cao về công tác đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ và có phương án giải toả, phân luồng nhanh chóng, kịp thời.

Hiện nay ở Khu đô thị mới La Vang chưa có bãi đỗ xe; các phương tiện đưa đón giáo dân và du khách đến tham quan, hành lễ chủ yếu lưu thông và đậu đỗ trên 2 tuyến đường Phú Lệ A và Phú Lệ B tạo nên mật độ phương tiện tham gia giao thông lớn, thường gây ách tắc giao thông, làm ảnh hưởng lớn việc lưu thông của các phương tiện giao thông đến và đi; cũng như việc tiếp cận để cứu hộ cứu nạn, phòng chống cháy nổ và xử lý các sự cố xảy ra (nếu có). Đồng thời việc xây dựng các tuyến đường nhằm giảm thiểu mật độ phương tiện giao thông trên 2 tuyến đường Phú Lệ A và Phú Lệ B, kết hợp mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực, mở rộng không gian kết nối khu vực phía Bắc của Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang với Thị xã Quảng Trị; từng bước hình thành trung tâm phát triển du lịch, dịch vụ kết nối với cụm du lịch: Di tích Thành Cổ Quảng Trị - Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang - Khu du lịch sinh thái Trầm Trà Lộc - Bãi tắm Mỹ Thủy.

Vì vậy, việc đề xuất đầu tư dự án: Tuyến kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang là cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

a) Sự tuân thủ về hồ sơ trình thẩm định, bao gồm:

- Tờ trình đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 188/TTr-UBND ngày 23/11/2023 theo Mẫu số 05, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 564/BC-UBND ngày 22/11/2023 đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 31 của Luật Đầu tư công, phù hợp với Mẫu 04 phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

- Báo cáo thẩm định nội bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ: Đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 4, Điều 9, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

b) Trình tự, thủ tục cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 27 Luật Đầu tư công 2019. Trong đó:

- Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại văn bản số 6112/UBND-TH ngày 18/11/2023.

- Cơ quan thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cơ quan thẩm định nội bộ đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại văn bản số

6112/UBND-TH ngày 18/11/2023.

- Cơ quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư (VB số 5166/UBND-CN ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh).

- Cơ quan thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Sở Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản số 5166/UBND-CN ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh).

- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh (Khoản 7, Điều 17, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14).

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch đầu tư và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

- Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, kế hoạch đầu tư có liên quan: phù hợp với chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (tại Kết luận số 604-KL/TU ngày 03/11/2023).

- Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan: Dự án phù hợp với quy hoạch chung đô thị mới La Vang, huyện Hải Lăng đến năm 2045 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 31/3/2023; phù hợp với Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng đến năm 2040 được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 07/9/2023; phù hợp với quy hoạch chung xây dựng thị xã Quảng Trị đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 tại quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 29/6/2012.

- Sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất: dự án chưa phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của huyện. Tuy nhiên, dự án đã được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác tại Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 19/11/2023. Mặt khác, ngày 20/11/2023, UBND huyện Hải Lăng có tờ trình số 184/TTr-UBND gửi UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị phê duyệt điều chỉnh vị trí thực hiện dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và bổ sung danh mục vào kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện. Do đó, kính đề nghị UBND tỉnh chấp thuận phương án điều chỉnh vị trí thực hiện dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và bổ sung danh mục vào kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Sự phù hợp với quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng: dự án chưa phù hợp với Quy hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh. Tuy nhiên, UBND huyện Hải Lăng đã có các văn bản số 1634/UBND-NN ngày 11/11/2023 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 1692/UBND-TH ngày 22/11/2023 gửi UBND tỉnh đăng ký bổ sung dự án vào danh mục dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để cập nhật vào Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Do đó, kính đề nghị UBND tỉnh chấp thuận phương án đề xuất cập nhật vào Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng, Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia trước

khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án: Việc phân loại dự án đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Đầu tư công 2019. Dự án nhóm C thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

5. Các nội dung quy định tại Điều 31 của Luật Đầu tư công

a. Mục tiêu đầu tư:

- Việc đầu tư dự án nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực; hình thành trung tâm thương mại, dịch vụ và kết nối, phát triển với cụm du lịch: Di tích Thành Cổ Quảng Trị - Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang - Khu du lịch sinh thái Trầm Trà Lộc - Bãi tắm Mỹ Thủy ..., kết hợp mục tiêu tăng cường năng lực hạ tầng trong công tác đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy vào các dịp lễ tại Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang và các hoạt động kinh tế- xã hội, dịch vụ, du lịch tại địa phương.

- Mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía bắc Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang, kết nối đô thị mới La Vang với thị xã Quảng Trị, thành phố Đông Hà và Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Tạo sự liên hoàn giữa các tuyến đường giao thông huyết mạch trong khu vực như Quốc lộ 1, tỉnh lộ ĐT.584, tỉnh lộ ĐT.588a, đường huyện ĐH.48, ĐH.48a, đường vào cụm công nghiệp Hải Lệ nhằm đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, lưu thông cho các phương tiện tham gia hành hương Đức mẹ La Vang kết hợp tham quan du lịch.

- Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị mới La Vang theo Quy hoạch chung đã phê duyệt, xây dựng phát triển đô thị La Vang đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2030. Nâng cao năng lực cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cư dân. Tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng về đất đai, cảnh quan cho việc phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ trên địa bàn.

b. Quy mô đầu tư: Thống nhất nội dung quy mô đầu tư đề xuất tại mục III.2.2 của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

c. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

d. Phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng:

- Phạm vi của dự án: Nằm trong khu quy hoạch chung đô thị mới La Vang đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 31/3/2023. Dự kiến đầu tư trên phạm vi khoảng 6,5ha; trong đó: Phạm vi thuộc đất xã Hải Phú, huyện Hải Lăng khoảng 6,2ha, Phạm vi thuộc đất xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị: 0,30ha.

- Địa điểm: Xã Hải Phú, huyện Hải Lăng và xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị.

- Diện tích đất cần sử dụng: Khoảng 6,5 ha.

Phạm vi dự án không trùng lặp với các dự án đã được quyết định chủ trương đầu

tu hoặc đã có quyết định đầu tư còn hiệu lực.

e) Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024.

g) Phương án lựa chọn công nghệ chính: Không.

h) Giải pháp bảo vệ môi trường:

Dự án thuộc đối tượng đánh giá sơ bộ tác động môi trường trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã có đánh giá sơ bộ về tác động môi trường và đề xuất các giải pháp để giảm thiểu tác động môi trường đáp ứng yêu cầu.

i) Sơ bộ tổng mức đầu tư: 35.800 triệu đồng.

- Sơ bộ tổng mức đầu tư được tính toán trên cơ sở quy mô dự án và suất đầu tư công trình tương tự là phù hợp quy định tại khoản 1 điều 27 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP.

- Suất đầu tư công trình tương tự được xác định trên cơ sở dữ liệu các dự án: Cơ sở hạ tầng phía Đông trung tâm hành chính huyện Hải Lăng; Đường nối đường Hoàng Diệu đến khu du lịch sinh thái miền Trung thuộc dự án Xây dựng hệ thống đường giao thông thành phố Đông Hà (được phê duyệt tại quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 15/6/2017 của UBND thành phố Đông Hà); Đường giao thông kết nối cảng Cửa Việt với các xã phía Đông huyện Triệu Phong, Hải Lăng và khu vực trung tâm khu kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị thuộc dự án BIG2 là phù hợp, phương pháp tính suất đầu tư (theo Báo cáo đề xuất CTĐT) là hợp lý.

k) Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn:

+ Nguồn vốn: vốn ngân sách tỉnh (Nguồn thu đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng)

+ Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Phù hợp theo quy định tại Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh.

- Khả năng cân đối vốn: Dự án Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng QL9 đoạn từ QL 1A đến cảng Cửa Việt được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND với tổng mức đầu tư là 345.555 triệu đồng, thời gian thực hiện năm 2021-2022. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 dự án được phân bổ 330.620 triệu đồng từ nguồn thu đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay dự án chưa có chủ trương thực hiện, do đó Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất giảm 35.800 triệu đồng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng QL9 đoạn từ QL 1A đến cảng Cửa Việt để bổ sung cho dự án Tuyến đường kết nối từ cổng phụ Trung tâm Hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang thực hiện trong

năm 2024.

l) Dự kiến bố trí vốn:

Năm	Số vốn bố trí (triệu đồng)	Nguồn vốn
2024	35.800	Ngân sách tỉnh (Nguồn thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng)
Tổng số	35.800	

l) Khả năng thu hồi vốn và trả nợ trong trường hợp vốn vay: Dự án không sử dụng vốn vay.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

Dự án đầu tư sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội phục vụ giao thông, đi lại thông suốt, kết nối, mở rộng không gian phát triển KT-XH, nhất là lĩnh vực du lịch, dịch vụ. Từng bước tạo dựng hạ tầng đô thị mới La Vang theo quy hoạch; Nâng cao năng lực đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo an ninh trật tự và công tác phòng cháy, chữa cháy khu vực Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang, nhất là các dịp lễ, lễ kiệu thường niên và lễ kiệu lớn (3 năm/1 lần); Mở rộng hướng kết nối đô thị mới La Vang với thị xã Quảng Trị, thành phố Đông Hà, thị trấn Diên Sanh và Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị để phát triển kinh tế - xã hội khu vực khu đô thị mới La Vang nhanh, bền vững.

7. Phân chia các dự án thành phần: Không.

8. Về phân kỳ đầu tư

- Giai đoạn 1 (đầu tư năm 2024):

+ Quy mô: Đầu tư xây dựng phần đắp san nền bãi đỗ xe và nhà vệ sinh với tổng mức khoảng 9,9 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng một phần tuyến đường để đảm bảo khai thác trong giai đoạn này với tổng mức khoảng 25,9 tỷ đồng gồm các hạng mục: Nền đường, mặt đường bằng kết cấu BTN; Các công trình thoát nước ngang và hệ thống an toàn giao thông.

+ Tổng mức đầu tư: 35.800 triệu đồng

+ Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh

- Giai đoạn 2 (Sẽ đầu tư khi có điều kiện):

+ Quy mô đầu tư: đầu tư hoàn thiện các hạng mục theo quy hoạch đô thị La Vang được duyệt, cụ thể: Hạng mục bãi đỗ xe đầu tư xây dựng hoàn với các hạng mục chính gồm: Tường rào; Kết cấu mặt bãi bằng BTXM; Điện chiếu sáng; Cây xanh, sân bãi; Nhà điều hành; Các hạng mục dẫn hướng giao thông. Hạng mục đường giao thông đầu tư hoàn thiện theo quy hoạch gồm: Bó vỉa, hè phố; Thoát nước dọc; Điện chiếu sáng và các hạng mục phụ trợ khác theo mặt cắt đúng theo quy hoạch chung Đô thị La Vang.

- + Tổng mức đầu tư: 79.500 triệu đồng
- + Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh và xã hội hóa.

9. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh.
- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh.
- Cơ quan chủ đầu tư: UBND tỉnh quyết định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (được sửa đổi bổ sung tại Khoản 4, Điều 1, Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14).

IV. KẾT LUẬN

Dự án Tuyến đường kết nối từ cổng phụ Trung tâm Hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang nếu được cấp có thẩm quyền chấp thuận phương án điều chỉnh vị trí thực hiện dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, bổ sung danh mục vào kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện và cập nhật vào Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng thì đủ điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư. Vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND huyện Hải Lăng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở (b/c);
- Phòng THQH;
- Lưu VT, KTN(NL).



Nguyễn Thị Thương Huyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **220**/TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **24** tháng **11** năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 474-CV/BCSĐ ngày 07/11/2023 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 604-TB/TU ngày 03/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Thông báo số 359/TB-HĐND ngày 15/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thứ 36;

Sau khi xem xét đề nghị của UBND huyện Hải Lăng tại Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 23/11/2023 và của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 552/BC-SKHĐT ngày 23/11/2023 về kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa VIII xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường kết nối từ công phụ Trung tâm Hành hương đức mẹ La Vang đến cụm công nghiệp Hải Lệ và bãi đỗ xe số 01 theo quy hoạch đô thị La Vang với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

- Việc đầu tư dự án nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực; hình thành trung tâm thương mại, dịch vụ và kết nối, phát triển với cụm du lịch: Di tích Thành Cổ Quảng Trị - Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang - Khu du lịch sinh thái Trầm Trà Lộc - Bãi tắm Mỹ Thủy..., kết hợp mục tiêu tăng cường năng lực hạ tầng trong công tác đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy vào các dịp lễ tại Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang và các hoạt động kinh tế - xã hội, dịch vụ, du lịch tại địa phương.

- Mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía Bắc Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang, kết nối đô thị mới La Vang với thị xã Quảng Trị, thành phố Đông Hà và Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Tạo sự liên hoàn giữa các tuyến đường giao thông huyết mạch trong khu vực như Quốc lộ 1, tỉnh lộ ĐT.584, tỉnh lộ ĐT.588a, đường huyện ĐH.48, ĐH.48a, đường vào cụm công nghiệp Hải Lệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu đi lại của người dân, lưu thông cho các phương tiện tham gia hành hương Đức mẹ La Vang kết hợp tham quan du lịch.

- Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị mới La Vang theo Quy hoạch chung đã phê duyệt, xây dựng phát triển đô thị La Vang đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2030. Nâng cao năng lực cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cư dân. Tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng về đất đai, cảnh quan cho việc phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ trên địa bàn.

2. Quy mô đầu tư:

- Bãi đỗ xe: Xây dựng bãi đỗ xe số 01 tại đường Phú Lệ B, diện tích khoảng 3,05ha, nền đắp đất đầm chặt $K \geq 0,90$; trên bãi đỗ xe xây dựng 01 nhà vệ sinh công cộng, diện tích khoảng 20,0m².

- Đường giao thông: Nâng cấp, mở rộng 01 đoạn đường đã có, đầu tư xây dựng mới 02 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 2,2Km. Với vận tốc thiết kế: 50Km/h; tải trọng thiết kế: Nền, mặt đường trục xe 100kN; Công trình: H30-XB80. Kết cấu mặt đường mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa, chi tiết nền, mặt đường như sau:

+ Nâng cấp, mở rộng đoạn từ công phụ Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang đến đường Phú lệ B (ĐH.48A): Chiều dài 0,4km, mặt cắt ngang nền đường rộng 20,5m, mặt đường rộng 10,5m, lề đường mỗi bên rộng 5,0m.

+ Tuyến mới 1: Hướng tuyến theo quy hoạch; Điểm đầu nối tiếp với đường Phú Lệ B (gần công chính Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang) đến đường trục chính cụm Công nghiệp Hải Lệ; chiều dài khoảng 1,0Km; Mặt cắt ngang theo quy hoạch rộng 37,0m (mặt đường 11,0m x 2 bên, giải phân cách giữa rộng 3,0m, vỉa hè rộng 6,0m x 2 bên); Giai đoạn này đầu tư xây dựng một phần với mặt cắt ngang nền đường rộng 9,5m; mặt đường rộng 7,5m (1 phía mặt đường theo quy hoạch từ mép ngoài giải phân cách giữa ra vỉa hè), lề đường mỗi bên rộng 1,0m.

+ Tuyến mới 2: Hướng tuyến theo quy hoạch; chiều dài khoảng 0,8Km; Mặt cắt ngang theo quy hoạch rộng 20,5m (mặt đường 10,5m, vỉa hè rộng 5,0m x 2 bên); Giai đoạn này đầu tư xây dựng một phần theo tìm quy hoạch với mặt cắt ngang nền đường rộng 9,5m; mặt đường rộng 7,5m, lề đường mỗi bên rộng 1,0m.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư: 35.800 triệu đồng

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (Nguồn thu đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng)

6. Địa điểm xây dựng: xã Hải Phú, huyện Hải Lăng và xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2024.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh ;
- Các Sở: KHĐT, TC, TN&MT, GTVT, XD;
- UBND h. Hải Lăng, TX Quảng Trị;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các TP: NC, KT, KGVX;
- Lưu: VT, TH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ DỰ ÁN

TUYẾN KẾT NỐI TỪ CẢNG PHỤ TRUNG TÂM HÀNH HƯƠNG ĐỨC MẸ LA VANG ĐẾN CỤM CÔNG NGHIỆP HẢI LỆ VÀ BÃI ĐÓNG XE SỐ 01 THEO QUY HOẠCH ĐÔ THỊ LA VANG

